BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
Số: 4496 /TBLT-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
VỀ LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 2 - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022

(Áp dụng đối với sinh viên đại học chính quy Khóa 8,9,10)

1. Thời gian thi:

Ca 1: 8h, Ca 2: 10h, Ca 3: 13h30, Ca 4: 15h30, Ca 5: 17h30

2. Một số lưu ý:

- Căn cứ lịch thi kết học phần, các khoa phân công giảng viên ra đề thi, coi thi, chấm thi.
- Khoa/ Bộ môn, Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp có trách nhiệm thông báo lịch thi tới sinh viên các khóa trên.
- Trước khi thi 03 ngày làm việc, sinh viên xem phòng thi, danh sách thi trên Website Trường theo địa chỉ: Phòng Đào tạo /Đại học/Kế hoạch đào tạo/Kế hoạch thi/Danh sách phòng thi.
- BTL: Bài tập lớn; TL: Tự Luận

3. Lịch thi :

3.1 Các môn thi Bài tập lớn

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
1	MT428	An toàn sinh học	ĐH10SH	2	Bài tập lớn	B.01	Ca 4	15/12/2021
2	MT.307	Các phương pháp xử lý mẫu phân tích thực phẩm	ĐH10ĐA	3	Bài tập lớn	B.02	Ca 4	9/12/2021
3	MTĐQ2303	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	ĐH10M1	4	Bài tập lớn	B.03	Ca 2	3/12/2021
4	MTĐQ2303	Các phương pháp xử lý và phân tích mẫu môi trường	ĐH10M2	4	Bài tập lớn	B.04	Ca 2	3/12/2021
5	BDKH2301	Các quy luật địa lý chung của Trái đất	ĐH9BK	2	Bài tập lớn	B.05	Ca 4	17/12/2021
6	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C1	3	Bài tập lớn	B.06	Ca 4	12/12/2021
7	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C2	3	Bài tập lớn	B.07	Ca 4	12/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
8	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C3	3	Bài tập lớn	B.08	Ca 4	12/12/2021
9	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C4	3	Bài tập lớn	B.09	Ca 4	12/12/2021
10	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C5	3	Bài tập lớn	B.10	Ca 4	12/12/2021
11	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C6	3	Bài tập lớn	B.11	Ca 4	12/12/2021
12	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C7	3	Bài tập lớn	B.12	Ca 4	12/12/2021
13	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C8	3	Bài tập lớn	B.13	Ca 4	12/12/2021
14	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C9	3	Bài tập lớn	B.14	Ca 4	12/12/2021
15	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C10	3	Bài tập lớn	B.15	Ca 4	12/12/2021
16	CTKH2305	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	ĐH10C11	3	Bài tập lớn	B.16	Ca 4	12/12/2021
17	QĐQN2502	Chính sách đất đai	ĐH10BĐS1	3	Bài tập lớn	B.17	Ca 4	18/12/2021
18	QĐQN2502	Chính sách đất đai	ĐH10BĐS2	3	Bài tập lớn	B.18	Ca 4	18/12/2021
19	QĐQN2502	Chính sách đất đai	ĐH10BĐS3	3	Bài tập lớn	B.19	Ca 4	18/12/2021
20	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.20	Ca 4	17/12/2021
21	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.21	Ca 4	17/12/2021
22	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.22	Ca 4	17/12/2021
23	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.23	Ca 4	17/12/2021
24	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.24	Ca 4	17/12/2021
25	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.25	Ca 4	17/12/2021
26	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.26	Ca 4	17/12/2021
27	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.27	Ca 4	17/12/2021
28	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.28	Ca 4	17/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
29	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.29	Ca 4	17/12/2021
30	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.30	Ca 4	17/12/2021
31	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.31	Ca 4	17/12/2021
32	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.32	Ca 4	17/12/2021
33	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.33	Ca 3	16/12/2021
34	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.34	Ca 3	16/12/2021
35	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.35	Ca 3	16/12/2021
36	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.36	Ca 3	16/12/2021
37	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.37	Ca 3	16/12/2021
38	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.38	Ca 3	16/12/2021
39	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.39	Ca 3	16/12/2021
40	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.40	Ca 4	11/12/2021
41	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.41	Ca 4	11/12/2021
42	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.42	Ca 4	11/12/2021
43	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.43	Ca 4	11/12/2021
44	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.44	Ca 4	11/12/2021
45	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.45	Ca 4	11/12/2021
46	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.46	Ca 4	11/12/2021
47	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.47	Ca 4	11/12/2021
48	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.48	Ca 4	11/12/2021
49	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10LQ1	2	Bài tập lớn	B.49	Ca 4	14/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
50	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10LQ2	2	Bài tập lớn	B.50	Ca 4	14/12/2021
51	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10LQ3	2	Bài tập lớn	B.51	Ca 4	14/12/2021
52	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10LQ4	2	Bài tập lớn	B.52	Ca 4	14/12/2021
53	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10LQ5	2	Bài tập lớn	B.53	Ca 4	14/12/2021
54	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.54	Ca 4	14/12/2021
55	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.55	Ca 4	14/12/2021
56	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.56	Ca 4	14/12/2021
57	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.57	Ca 4	14/12/2021
58	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.58	Ca 4	14/12/2021
59	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.59	Ca 4	12/12/2021
60	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10NA1	2	Bài tập lớn	B.60	Ca 4	11/12/2021
61	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10NA2	2	Bài tập lớn	B.61	Ca 4	11/12/2021
62	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10NA3	2	Bài tập lớn	B.62	Ca 4	11/12/2021
63	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.63	Ca 4	14/12/2021
64	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.64	Ca 4	14/12/2021
65	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.65	Ca 4	14/12/2021
66	LCML2103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	ĐH10SH+NA1	2	Bài tập lớn	B.66	Ca 4	17/12/2021
67	VSS204	Chủ quyền biển, đảo của Việt Nam	ĐH8QB	2	Bài tập lớn	B.67	Ca 2	15/12/2021
68	MTQM2328	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.68	Ca 4	18/12/2021
69	MTQM2328	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.69	Ca 4	18/12/2021
70	MTQM2328	Cơ sở địa lý tài nguyên và môi trường	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.70	Ca 4	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
71	CTKH2620	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	ĐH8C1	2	Bài tập lớn	B.71	Ca 2	13/12/2021
72	CTKH2620	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	ĐH8C2	2	Bài tập lớn	B.72	Ca 2	13/12/2021
73	CTKH2620	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	ĐH8C3	2	Bài tập lớn	B.73	Ca 2	13/12/2021
74	CTKH2620	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	ĐH8C4	2	Bài tập lớn	B.74	Ca 2	13/12/2021
75	CTKH2620	Cơ sở dữ liệu phân tán và ứng dụng	ĐH8C5	2	Bài tập lớn	B.75	Ca 2	13/12/2021
76	MTQT2317	Cơ sở Quản lý tài nguyên	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.76	Ca 4	17/12/2021
77	MTQT2317	Cơ sở Quản lý tài nguyên	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.77	Ca 4	17/12/2021
78	MTQT2317	Cơ sở Quản lý tài nguyên	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.78	Ca 4	17/12/2021
79	MNR403	Cơ sở tài nguyên và môi trường biển	DH10QB	3	Bài tập lớn	B.79	Ca 4	9/12/2021
80	MTCN2526	Công nghệ môi trường	ĐH9QM1	4	Bài tập lớn	B.80	Ca 4	13/12/2021
81	MTCN2526	Công nghệ môi trường	ĐH9QM2	4	Bài tập lớn	B.81	Ca 4	13/12/2021
82	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.82	Ca 4	10/12/2021
83	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.83	Ca 4	10/12/2021
84	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.84	Ca 4	10/12/2021
85	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.85	Ca 4	10/12/2021
86	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.86	Ca 4	10/12/2021
87	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.87	Ca 4	10/12/2021
88	CTKH2310	Công nghệ XML và JSON	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.88	Ca 4	10/12/2021
89	LCPL2528	Công pháp quốc tế	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.89	Ca 2	17/12/2021
90	MTQT2302	Đa dạng sinh học	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.90	Ca 3	16/12/2021
91	MTQT2302	Đa dạng sinh học	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.91	Ca 3	16/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
92	MTQT2302	Đa dạng sinh học	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.92	Ca 3	16/12/2021
93	ACC204	Đánh giá Biến đổi khí hậu	ĐH8BK	2	Bài tập lớn	B.93	Ca 2	9/12/2021
94	EAWR224	Đánh giá kinh tế tài nguyên nước	ĐH8TNN	2	Bài tập lớn	B.94	Ca 2	12/12/2021
95	MTQM2618	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	ĐH8QM1	2	Bài tập lớn	B.95	Ca 4	10/12/2021
96	MTQM2618	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	ĐH8QM2	2	Bài tập lớn	B.96	Ca 4	10/12/2021
97	MTQM2618	Đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	ĐH8QM3	2	Bài tập lớn	B.97	Ca 4	10/12/2021
98	BDKH2304	Dao động và biến đổi khí hậu	ĐH9BK	3	Bài tập lớn	B.98	Ca 4	13/12/2021
99	KTQU2616	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	ĐH8QTKD1	2	Bài tập lớn	B.99	Ca 2	15/12/2021
100	KTQU2616	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	ĐH8QTKD2	2	Bài tập lớn	B.100	Ca 2	15/12/2021
101	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL1	2	Bài tập lớn	B.101	Ca 2	14/12/2021
102	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL2	2	Bài tập lớn	B.102	Ca 2	14/12/2021
103	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL3	2	Bài tập lớn	B.103	Ca 2	14/12/2021
104	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL4	2	Bài tập lớn	B.104	Ca 2	14/12/2021
105	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL5	2	Bài tập lớn	B.105	Ca 2	14/12/2021
106	PRE104	Đạo đức nghề nghiệp	ĐH8QTDL6	2	Bài tập lớn	B.106	Ca 2	14/12/2021
107	MTĐQ2305	Độc học môi trường	ĐH9M	2	Bài tập lớn	B.111	Ca 4	10/12/2021
108	MTĐQ2305	Độc học môi trường	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.112	Ca 3	10/12/2021
109	MTĐQ2305	Độc học môi trường	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.113	Ca 3	10/12/2021
110	MTĐQ2305	Độc học môi trường	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.114	Ca 3	10/12/2021
111	KVKT2621	Dự báo khí hậu	ĐH8K	2	Bài tập lớn	B.115	Ca 2	16/12/2021
112	KTQU2351	Dự báo kinh tế và kinh doanh	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.116	Ca 4	6/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
113	KTQU2351	Dự báo kinh tế và kinh doanh	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.117	Ca 4	6/12/2021
114	KTQU2351	Dự báo kinh tế và kinh doanh	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.118	Ca 4	6/12/2021
115	ASP204	Dự báo ô nhiễm môi trường không khí và nước biển	ĐH8QB	2	Bài tập lớn	B.119	Ca 2	19/12/2021
116	TNCL2306	Dữ liệu không gian Tài nguyên nước	ĐH10TNN	3	Bài tập lớn	B.120	Ca 4	17/12/2021
117	LTĐL2101	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH8QM1	3	Bài tập lớn	B.121	Ca 2	18/12/2021
118	LTĐL2101	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH8QM2	3	Bài tập lớn	B.122	Ca 2	18/12/2021
119	LTĐL2101	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH8QM3	3	Bài tập lớn	B.123	Ca 2	18/12/2021
120	LCPL2645	Giao dịch dân sự về nhà ở	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.124	Ca 2	11/12/2021
121	EMA204	Hạch toán quản lý môi trường	ĐH8KTTN	3	Bài tập lớn	B.125	Ca 2	18/12/2021
122	CTKH2625	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	ĐH8C6	3	Bài tập lớn	B.126	Ca 2	9/12/2021
123	CTKH2625	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	ĐH8C7	3	Bài tập lớn	B.127	Ca 2	9/12/2021
124	CTKT2616	Hệ quản trị Linux	ĐH8C6	3	Bài tập lớn	B.128	Ca 2	13/12/2021
125	CTKT2616	Hệ quản trị Linux	ĐH8C7	3	Bài tập lớn	B.129	Ca 2	13/12/2021
126	KTKN2507	Hệ thống kiểm soát nội bộ	ĐH8QTKD1	3	Bài tập lớn	B.130	Ca 2	13/12/2021
127	KTKN2507	Hệ thống kiểm soát nội bộ	ĐH8QTKD2	3	Bài tập lớn	B.131	Ca 2	13/12/2021
128	MTQM2620	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	ĐH8QM2	3	Bài tập lớn	B.132	Ca 2	12/12/2021
129	MTQM2620	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	ĐH8QM1	3	Bài tập lớn	B.133	Ca 2	12/12/2021
130	MTQM2620	Hệ thống quản lý chất lượng môi trường	ĐH8QM3	3	Bài tập lớn	B.134	Ca 2	12/12/2021
131	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE1	3	Bài tập lớn	B.135	Ca 2	15/12/2021
132	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE2	3	Bài tập lớn	B.136	Ca 2	15/12/2021
133	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE3	3	Bài tập lớn	B.137	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
134	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE4	3	Bài tập lớn	B.138	Ca 2	15/12/2021
135	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE5	3	Bài tập lớn	B.139	Ca 2	15/12/2021
136	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE6	3	Bài tập lớn	B.140	Ca 2	15/12/2021
137	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KE7	3	Bài tập lớn	B.141	Ca 2	15/12/2021
138	KTKE2505	Hệ thống thông tin kế toán	ĐH8KN	3	Bài tập lớn	B.142	Ca 2	15/12/2021
139	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD1	3	Bài tập lớn	B.143	Ca 4	16/12/2021
140	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD2	3	Bài tập lớn	B.144	Ca 4	16/12/2021
141	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD3	3	Bài tập lớn	B.145	Ca 4	16/12/2021
142	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD4	3	Bài tập lớn	B.146	Ca 4	16/12/2021
143	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD5	3	Bài tập lớn	B.147	Ca 4	16/12/2021
144	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD6	3	Bài tập lớn	B.148	Ca 4	16/12/2021
145	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD7	3	Bài tập lớn	B.149	Ca 4	16/12/2021
146	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD8	3	Bài tập lớn	B.150	Ca 4	16/12/2021
147	KTQU2515	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH10QTKD9	3	Bài tập lớn	B.151	Ca 4	16/12/2021
148	CTKT2613	Hệ thống tích hợp ứng dụng tài nguyên môi trường	ĐH8C6	2	Bài tập lớn	B.152	Ca 2	17/12/2021
149	CTKT2613	Hệ thống tích hợp ứng dụng tài nguyên môi trường	ĐH8C7	2	Bài tập lớn	B.153	Ca 2	17/12/2021
150	MCH403	Hóa học biển	DH10QB	2	Bài tập lớn	B.154	Ca 4	12/12/2021
151	TNCL2303	Hóa học trong Tài nguyên nước	ĐH10TNN	3	Bài tập lớn	B.155	Ca 4	15/12/2021
152	LCPL2641	Hợp đồng dân sự thông dụng	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.157	Ca 4	10/12/2021
153	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.158	Ca 4	9/12/2021
154	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.159	Ca 4	9/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
155	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.160	Ca 4	9/12/2021
156	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.161	Ca 4	9/12/2021
157	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.162	Ca 4	9/12/2021
158	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.163	Ca 4	9/12/2021
159	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.164	Ca 4	9/12/2021
160	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.165	Ca 4	9/12/2021
161	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.166	Ca 4	9/12/2021
162	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.167	Ca 4	9/12/2021
163	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.168	Ca 4	9/12/2021
164	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.169	Ca 4	9/12/2021
165	KTQU2303	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.170	Ca 4	9/12/2021
166	VCM304	Hợp tác trong quản lý và khai thác Biển Đông	ĐH8QB	3	Bài tập lớn	B.171	Ca 2	13/12/2021
167	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KE1	3	Bài tập lớn	B.172	Ca 2	12/12/2021
168	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KE2	3	Bài tập lớn	B.173	Ca 2	12/12/2021
169	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KE3	3	Bài tập lớn	B.174	Ca 2	12/12/2021
170	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KE4	3	Bài tập lớn	B.175	Ca 2	12/12/2021
171	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KE5	3	Bài tập lớn	B.176	Ca 2	12/12/2021
172	KTKE2503	Kế toán công	ĐH9KN	3	Bài tập lớn	B.177	Ca 2	12/12/2021
173	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE1	2	Bài tập lớn	B.178	Ca 2	9/12/2021
174	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE2	2	Bài tập lớn	B.179	Ca 2	9/12/2021
175	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE3	2	Bài tập lớn	B.180	Ca 2	9/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
176	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE4	2	Bài tập lớn	B.181	Ca 2	9/12/2021
177	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE5	2	Bài tập lớn	B.182	Ca 2	9/12/2021
178	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE6	2	Bài tập lớn	B.183	Ca 2	9/12/2021
179	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KE7	2	Bài tập lớn	B.184	Ca 2	9/12/2021
180	KTKE2504	Kế toán ngân hàng	ĐH8KN	2	Bài tập lớn	B.185	Ca 2	9/12/2021
181	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KE1	3	Bài tập lớn	B.186	Ca 2	8/12/2021
182	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KE2	3	Bài tập lớn	B.187	Ca 2	8/12/2021
183	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KE3	3	Bài tập lớn	B.188	Ca 2	8/12/2021
184	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KE4	3	Bài tập lớn	B.189	Ca 2	8/12/2021
185	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KE5	3	Bài tập lớn	B.190	Ca 2	8/12/2021
186	KTKE2508	Kế toán quản trị 1	ĐH9KN	3	Bài tập lớn	B.191	Ca 2	8/12/2021
187	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE1	3	Bài tập lớn	B.192	Ca 2	19/12/2021
188	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE2	3	Bài tập lớn	B.193	Ca 2	19/12/2021
189	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE3	3	Bài tập lớn	B.194	Ca 2	19/12/2021
190	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE4	3	Bài tập lớn	B.195	Ca 2	19/12/2021
191	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE5	3	Bài tập lớn	B.196	Ca 2	19/12/2021
192	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE6	3	Bài tập lớn	B.197	Ca 2	19/12/2021
193	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KE7	3	Bài tập lớn	B.198	Ca 2	19/12/2021
194	KTKE2514	Kế toán quốc tế	ĐH8KN	3	Bài tập lớn	B.199	Ca 2	19/12/2021
195	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KE1	3	Bài tập lớn	B.200	Ca 3	16/12/2021
196	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KE2	3	Bài tập lớn	B.201	Ca 3	16/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
197	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KE3	3	Bài tập lớn	B.202	Ca 3	16/12/2021
198	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KE4	3	Bài tập lớn	B.203	Ca 3	16/12/2021
199	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KE5	3	Bài tập lớn	B.204	Ca 3	16/12/2021
200	KTKE2511	Kế toán tài chính 2	ĐH9KN	3	Bài tập lớn	B.205	Ca 3	16/12/2021
201	ICS204	Khảo sát khí tượng thủy văn biển	ĐH8QB	3	Bài tập lớn	B.206	Ca 2	11/12/2021
202	CCV404	Khí hậu Việt Nam và biến đổi khí hậu	DH10QB	3	Bài tập lớn	B.207	Ca 4	14/12/2021
203	KVKT2515	Khí tượng cao không	ĐH9K	2	Bài tập lớn	B.208	Ca 2	19/12/2021
204	KVKT2303	Khí tượng cơ sở 2	ĐH10K	3	Bài tập lớn	B.209	Ca 4	15/12/2021
205	KTTV2354	Khí tượng động lực	ĐH9BK	3	Bài tập lớn	B.210	Ca 2	19/12/2021
206	KVKT2304	Khí tượng động lực 1	ĐH10K	2	Bài tập lớn	B.211	Ca 4	11/12/2021
207	KVKT2306	Khí tượng động lực 2	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.212	Ca 2	15/12/2021
208	KVKT2518	Khí tượng radar và vệ tinh	ĐH8K	3	Bài tập lớn	B.213	Ca 2	14/12/2021
209	KVKT2307	Khí tượng synop 2	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.214	Ca 4	13/12/2021
210	KBQB2302	Khí tượng thủy văn biển đại cương	DH10QB	2	Bài tập lớn	B.215	Ca 4	16/12/2021
211	MTĐQ2510	Kiểm soát môi trường doanh nghiệp	ĐH8M1	2	Bài tập lớn	B.216	Ca 2	18/12/2021
212	MTĐQ2510	Kiểm soát môi trường doanh nghiệp	ĐH8M2	2	Bài tập lớn	B.217	Ca 2	18/12/2021
213	MTQM2621	Kiểm toán môi trường	ĐH8QM1	2	Bài tập lớn	B.218	Ca 2	16/12/2021
214	MTQM2621	Kiểm toán môi trường	ĐH8QM2	2	Bài tập lớn	B.219	Ca 2	16/12/2021
215	MTQM2621	Kiểm toán môi trường	ĐH8QM3	2	Bài tập lớn	B.220	Ca 2	16/12/2021
216	KTKN2604	Kiểm toán môi trường	ĐH8KN	2	Bài tập lớn	B.221	Ca 2	19/12/2021
217	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.222	Ca 4	13/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
218	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.223	Ca 4	13/12/2021
219	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.224	Ca 4	13/12/2021
220	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.225	Ca 4	13/12/2021
221	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.226	Ca 4	13/12/2021
222	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.227	Ca 4	13/12/2021
223	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.228	Ca 4	13/12/2021
224	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.229	Ca 4	13/12/2021
225	KTQU2514	Kinh doanh quốc tế	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.230	Ca 4	13/12/2021
226	QĐKĐ2321	Kinh tế bất động sản	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.231	Ca 4	15/12/2021
227	QĐKĐ2321	Kinh tế bất động sản	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.232	Ca 4	15/12/2021
228	QĐKĐ2321	Kinh tế bất động sản	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.233	Ca 4	15/12/2021
229	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.234	Ca 4	19/12/2021
230	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.235	Ca 4	19/12/2021
231	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.236	Ca 4	19/12/2021
232	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.237	Ca 4	19/12/2021
233	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.238	Ca 4	19/12/2021
234	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.239	Ca 4	19/12/2021
235	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.240	Ca 4	19/12/2021
236	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.241	Ca 4	19/12/2021
237	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.242	Ca 4	19/12/2021
238	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.243	Ca 4	19/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
239	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.244	Ca 4	19/12/2021
240	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.245	Ca 4	19/12/2021
241	LCML2102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.246	Ca 4	19/12/2021
242	EOR224	Kinh tế tài nguyên II	ĐH8KTTN	4	Bài tập lớn	B.247	Ca 2	16/12/2021
243	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.248	Ca 4	19/12/2021
244	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.249	Ca 4	19/12/2021
245	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.250	Ca 4	19/12/2021
246	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.251	Ca 4	19/12/2021
247	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.252	Ca 4	19/12/2021
248	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.253	Ca 4	19/12/2021
249	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.254	Ca 4	19/12/2021
250	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.255	Ca 4	19/12/2021
251	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.256	Ca 4	19/12/2021
252	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.257	Ca 3	10/12/2021
253	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.258	Ca 3	8/12/2021
254	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.259	Ca 3	8/12/2021
255	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.260	Ca 3	8/12/2021
256	KTTM2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.261	Ca 3	8/12/2021
257	KTTN2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.262	Ca 4	19/12/2021
258	KTTN2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.263	Ca 4	19/12/2021
259	KTTN2301	Kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.264	Ca 4	19/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
260	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.265	Ca 4	17/12/2021
261	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.266	Ca 4	17/12/2021
262	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.267	Ca 4	17/12/2021
263	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.268	Ca 4	17/12/2021
264	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.269	Ca 4	17/12/2021
265	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.270	Ca 4	17/12/2021
266	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.271	Ca 4	17/12/2021
267	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C1	2	Bài tập lớn	B.272	Ca 3	16/12/2021
268	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C2	2	Bài tập lớn	B.273	Ca 3	16/12/2021
269	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C3	2	Bài tập lớn	B.274	Ca 3	16/12/2021
270	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C4	2	Bài tập lớn	B.275	Ca 3	16/12/2021
271	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C5	2	Bài tập lớn	B.276	Ca 3	16/12/2021
272	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C6	2	Bài tập lớn	B.277	Ca 3	16/12/2021
273	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C7	2	Bài tập lớn	B.278	Ca 3	16/12/2021
274	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C8	2	Bài tập lớn	B.279	Ca 3	16/12/2021
275	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C9	2	Bài tập lớn	B.280	Ca 3	16/12/2021
276	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C10	2	Bài tập lớn	B.281	Ca 3	16/12/2021
277	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10C11	2	Bài tập lớn	B.282	Ca 3	16/12/2021
278	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10LQ1	2	Bài tập lớn	B.283	Ca 3	16/12/2021
279	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10LQ2	2	Bài tập lớn	B.284	Ca 3	16/12/2021
280	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10LQ3	2	Bài tập lớn	B.285	Ca 3	16/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
281	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10LQ4	2	Bài tập lớn	B.286	Ca 3	16/12/2021
282	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10LQ5	2	Bài tập lớn	B.287	Ca 3	16/12/2021
283	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.288	Ca 3	16/12/2021
284	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.289	Ca 3	16/12/2021
285	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.290	Ca 3	16/12/2021
286	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.291	Ca 3	16/12/2021
287	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.292	Ca 3	16/12/2021
288	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10NA1	2	Bài tập lớn	B.293	Ca 4	9/12/2021
289	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10NA2	2	Bài tập lớn	B.294	Ca 4	9/12/2021
290	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10NA3	2	Bài tập lớn	B.295	Ca 4	9/12/2021
291	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.296	Ca 4	12/12/2021
292	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.297	Ca 4	12/12/2021
293	KTQU2151	Kỹ năng mềm	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.298	Ca 4	12/12/2021
294	MTQT2305	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	ĐH9QM1	3	Bài tập lớn	B.299	Ca 2	11/12/2021
295	MTQT2305	Kỹ năng nghiên cứu tài nguyên và môi trường	ĐH9QM2	3	Bài tập lớn	B.300	Ca 2	11/12/2021
296	MT.303	Kỹ năng nghiên cứu về đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.301	Ca 4	16/12/2021
297	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KE1	2	Bài tập lớn	B.302	Ca 3	10/12/2021
298	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KE2	2	Bài tập lớn	B.303	Ca 3	10/12/2021
299	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KE3	2	Bài tập lớn	B.304	Ca 3	10/12/2021
300	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KE4	2	Bài tập lớn	B.305	Ca 3	10/12/2021
301	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KE5	2	Bài tập lớn	B.306	Ca 3	10/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
302	KTKE2522	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	ĐH9KN	2	Bài tập lớn	B.307	Ca 3	10/12/2021
303	GWRE224	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	ĐH8TNN	2	Bài tập lớn	B.308	Ca 2	18/12/2021
304	TNDĐ2527	Kỹ thuật khai thác nước dưới đất	ĐH9TNN	2	Bài tập lớn	B.309	Ca 2	17/12/2021
305	MTCN2509	Kỹ thuật xử lý khí thải	ĐH9M	3	Bài tập lớn	B.310	Ca 2	12/12/2021
306	MTCN2508	Kỹ thuật xử lý nước thải	ĐH9M	3	Bài tập lớn	B.311	Ca 2	8/12/2021
307	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C1	3	Bài tập lớn	B.312	Ca 2	15/12/2021
308	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C2	3	Bài tập lớn	B.313	Ca 2	15/12/2021
309	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C3	3	Bài tập lớn	B.314	Ca 2	15/12/2021
310	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C4	3	Bài tập lớn	B.315	Ca 2	15/12/2021
311	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C5	3	Bài tập lớn	B.316	Ca 2	15/12/2021
312	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C6	3	Bài tập lớn	B.317	Ca 2	15/12/2021
313	CTKH2309	Lập trình hướng đối tượng	ĐH9C7	3	Bài tập lớn	B.318	Ca 2	15/12/2021
314	EAC104	Lập và phân tích dự án biến đổi khí hậu	ĐH8BK	2	Bài tập lớn	B.319	Ca 2	11/12/2021
315	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KE1	2	Bài tập lớn	B.320	Ca 4	18/12/2021
316	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KE2	2	Bài tập lớn	B.321	Ca 4	18/12/2021
317	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KE3	2	Bài tập lớn	B.322	Ca 4	18/12/2021
318	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KE4	2	Bài tập lớn	B.323	Ca 4	18/12/2021
319	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KE5	2	Bài tập lớn	B.324	Ca 4	18/12/2021
320	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9KN	2	Bài tập lớn	B.325	Ca 4	18/12/2021
321	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QTKD1	2	Bài tập lớn	B.326	Ca 4	18/12/2021
322	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QTKD2	2	Bài tập lớn	B.327	Ca 4	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
323	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QTKD3	2	Bài tập lớn	B.328	Ca 4	18/12/2021
324	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QTKD4	2	Bài tập lớn	B.329	Ca 4	18/12/2021
325	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QM1	2	Bài tập lớn	B.330	Ca 2	19/12/2021
326	LCLS2105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	ĐH9QM2	2	Bài tập lớn	B.331	Ca 2	19/12/2021
327	LCPL2522	Luật Dân sự 2	ĐH9LA1	3	Bài tập lớn	B.332	Ca 2	8/12/2021
328	LCPL2522	Luật Dân sự 2	ĐH9LA2	3	Bài tập lớn	B.333	Ca 2	8/12/2021
329	LCPL2516	Luật Hành chính	ĐH10LA1	3	Bài tập lớn	B.334	Ca 4	9/12/2021
330	LCPL2516	Luật Hành chính	ĐH10LA2	3	Bài tập lớn	B.335	Ca 4	9/12/2021
331	LCPL2516	Luật Hành chính	ĐH10LA3	3	Bài tập lớn	B.336	Ca 4	9/12/2021
332	LCPL2516	Luật Hành chính	ĐH10LA4	3	Bài tập lớn	B.337	Ca 4	9/12/2021
333	LCPL2314	Luật Hiến pháp	ĐH10LA1	3	Bài tập lớn	B.338	Ca 4	17/12/2021
334	LCPL2314	Luật Hiến pháp	ĐH10LA2	3	Bài tập lớn	B.339	Ca 4	17/12/2021
335	LCPL2314	Luật Hiến pháp	ĐH10LA3	3	Bài tập lớn	B.340	Ca 4	17/12/2021
336	LCPL2314	Luật Hiến pháp	ĐH10LA4	3	Bài tập lớn	B.341	Ca 4	17/12/2021
337	LCPL2519	Luật Hình sự 2	ĐH9LA1	3	Bài tập lớn	B.342	Ca 3	10/12/2021
338	LCPL2519	Luật Hình sự 2	ĐH9LA2	3	Bài tập lớn	B.343	Ca 3	10/12/2021
339	LCPL2313	Luật học so sánh	ĐH10LA1	3	Bài tập lớn	B.344	Ca 4	19/12/2021
340	LCPL2313	Luật học so sánh	ĐH10LA2	3	Bài tập lớn	B.345	Ca 4	19/12/2021
341	LCPL2313	Luật học so sánh	ĐH10LA3	3	Bài tập lớn	B.346	Ca 4	19/12/2021
342	LCPL2313	Luật học so sánh	ĐH10LA4	3	Bài tập lớn	B.347	Ca 4	19/12/2021
343	LCPL2658	Luật Hôn nhân và gia đình	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.348	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
344	LCPL2533	Luật Kinh doanh bất động sản	ĐH9LA1	3	Bài tập lớn	B.349	Ca 4	18/12/2021
345	LCPL2533	Luật Kinh doanh bất động sản	ĐH9LA2	3	Bài tập lớn	B.350	Ca 4	18/12/2021
346	LCPL2531	Luật Môi trường	ĐH9LA1	3	Bài tập lớn	B.351	Ca 2	14/12/2021
347	LCPL2531	Luật Môi trường	ĐH9LA2	3	Bài tập lớn	B.352	Ca 2	14/12/2021
348	LCPL2534	Luật pháp và chính sách biển	ĐH9LA1	3	Bài tập lớn	B.353	Ca 2	16/12/2021
349	LCPL2534	Luật pháp và chính sách biển	ĐH9LA2	3	Bài tập lớn	B.354	Ca 2	16/12/2021
350	LCPL2655	Luật sư, công chứng, chứng thực	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.355	Ca 2	19/12/2021
351	LCPL2525	Luật Thương mại 1	ĐH9LA1	2	Bài tập lớn	B.356	Ca 2	12/12/2021
352	LCPL2525	Luật Thương mại 1	ĐH9LA2	2	Bài tập lớn	B.357	Ca 2	12/12/2021
353	MT421	Lượng giá dịch vụ hệ sinh thái	ĐH10SH	2	Bài tập lớn	B.358	Ca 4	11/12/2021
354	LCPL2312	Lý luận Nhà nước và pháp luật	ĐH10LA1	5	Bài tập lớn	B.359	Ca 4	11/12/2021
355	LCPL2312	Lý luận Nhà nước và pháp luật	ĐH10LA2	5	Bài tập lớn	B.360	Ca 4	11/12/2021
356	LCPL2312	Lý luận Nhà nước và pháp luật	ĐH10LA3	5	Bài tập lớn	B.361	Ca 4	11/12/2021
357	LCPL2312	Lý luận Nhà nước và pháp luật	ĐH10LA4	5	Bài tập lớn	B.362	Ca 4	11/12/2021
358	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.363	Ca 2	14/12/2021
359	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.364	Ca 2	14/12/2021
360	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.365	Ca 2	14/12/2021
361	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.366	Ca 2	14/12/2021
362	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.367	Ca 2	14/12/2021
363	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.368	Ca 2	14/12/2021
364	CTKH2304	Lý thuyết thông tin	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.369	Ca 2	14/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
365	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK1	3	Bài tập lớn	B.370	Ca 4	12/12/2021
366	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK2	3	Bài tập lớn	B.371	Ca 4	12/12/2021
367	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK3	3	Bài tập lớn	B.372	Ca 4	12/12/2021
368	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK4	3	Bài tập lớn	B.373	Ca 4	12/12/2021
369	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK5	3	Bài tập lớn	B.374	Ca 4	12/12/2021
370	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK6	3	Bài tập lớn	B.375	Ca 4	12/12/2021
371	KTQU2337	Lý thuyết truyền thông	ĐH10MK7	3	Bài tập lớn	B.376	Ca 4	12/12/2021
372	MTCN2615	Mạng lưới cấp thoát nước	ĐH8M1	3	Bài tập lớn	B.377	Ca 2	14/12/2021
373	MTCN2615	Mạng lưới cấp thoát nước	ĐH8M2	3	Bài tập lớn	B.378	Ca 2	14/12/2021
374	BMA202	Marketing căn bản	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.379	Ca 4	12/12/2021
375	BMA202	Marketing căn bản	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.380	Ca 4	12/12/2021
376	BMA202	Marketing căn bản	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.381	Ca 4	12/12/2021
377	KTDL2540	Marketing khách sạn	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.382	Ca 3	8/12/2021
378	KTDL2540	Marketing khách sạn	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.383	Ca 4	6/12/2021
379	KTDL2540	Marketing khách sạn	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.384	Ca 4	6/12/2021
380	KTDL2540	Marketing khách sạn	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.385	Ca 4	6/12/2021
381	KTDL2540	Marketing khách sạn	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.386	Ca 4	6/12/2021
382	MTQM2510	Mô hình hóa môi trường	ĐH9QM1	3	Bài tập lớn	B.387	Ca 4	9/12/2021
383	MTQM2510	Mô hình hóa môi trường	ĐH9QM2	3	Bài tập lớn	B.388	Ca 4	9/12/2021
384	TNDĐ2517	Mô hình toán trong Tài nguyên nước mặt	ĐH9TNN	3	Bài tập lớn	B.389	Ca 2	15/12/2021
385	KBQB2303	Năng lượng tái tạo biển	ĐH9QB	2	Bài tập lớn	B.390	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
386	ESD204	Năng lượng và phát triển bền vững	ĐH8BK	2	Bài tập lớn	B.391	Ca 4	7/12/2021
387	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.392	Ca 2	17/12/2021
388	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.393	Ca 2	17/12/2021
389	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.394	Ca 2	17/12/2021
390	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.395	Ca 2	17/12/2021
391	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.396	Ca 2	17/12/2021
392	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.397	Ca 2	17/12/2021
393	CTKH2512	Ngôn ngữ SQL	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.398	Ca 2	17/12/2021
394	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.399	Ca 2	12/12/2021
395	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.400	Ca 2	12/12/2021
396	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.401	Ca 2	12/12/2021
397	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.402	Ca 2	12/12/2021
398	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.403	Ca 2	12/12/2021
399	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.404	Ca 2	12/12/2021
400	CTKH2308	Nguyên lý hệ điều hành	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.405	Ca 2	12/12/2021
401	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE1	3	Bài tập lớn	B.406	Ca 4	11/12/2021
402	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE10	3	Bài tập lớn	B.407	Ca 4	11/12/2021
403	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE11	3	Bài tập lớn	B.408	Ca 4	11/12/2021
404	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE12	3	Bài tập lớn	B.409	Ca 4	11/12/2021
405	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE13	3	Bài tập lớn	B.410	Ca 4	11/12/2021
406	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE2	3	Bài tập lớn	B.411	Ca 4	11/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
407	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE3	3	Bài tập lớn	B.412	Ca 4	11/12/2021
408	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE4	3	Bài tập lớn	B.413	Ca 4	11/12/2021
409	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE5	3	Bài tập lớn	B.414	Ca 4	11/12/2021
410	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE6	3	Bài tập lớn	B.415	Ca 4	11/12/2021
411	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE7	3	Bài tập lớn	B.416	Ca 4	11/12/2021
412	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE8	3	Bài tập lớn	B.417	Ca 4	11/12/2021
413	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10KE9	3	Bài tập lớn	B.418	Ca 4	11/12/2021
414	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK1	3	Bài tập lớn	B.419	Ca 4	14/12/2021
415	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK2	3	Bài tập lớn	B.420	Ca 4	14/12/2021
416	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK3	3	Bài tập lớn	B.421	Ca 4	14/12/2021
417	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK4	3	Bài tập lớn	B.422	Ca 4	14/12/2021
418	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK5	3	Bài tập lớn	B.423	Ca 4	14/12/2021
419	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK6	3	Bài tập lớn	B.424	Ca 4	14/12/2021
420	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10MK7	3	Bài tập lớn	B.425	Ca 4	14/12/2021
421	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD1	3	Bài tập lớn	B.426	Ca 4	17/12/2021
422	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD2	3	Bài tập lớn	B.427	Ca 4	17/12/2021
423	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD3	3	Bài tập lớn	B.428	Ca 4	17/12/2021
424	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD4	3	Bài tập lớn	B.429	Ca 4	17/12/2021
425	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD5	3	Bài tập lớn	B.430	Ca 4	17/12/2021
426	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD6	3	Bài tập lớn	B.431	Ca 4	17/12/2021
427	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD7	3	Bài tập lớn	B.432	Ca 4	17/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
428	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD8	3	Bài tập lớn	B.433	Ca 4	17/12/2021
429	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKD9	3	Bài tập lớn	B.434	Ca 4	17/12/2021
430	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10LQ1	3	Bài tập lớn	B.435	Ca 4	12/12/2021
431	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10LQ2	3	Bài tập lớn	B.436	Ca 4	12/12/2021
432	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10LQ3	3	Bài tập lớn	B.437	Ca 4	12/12/2021
433	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10LQ4	3	Bài tập lớn	B.438	Ca 4	12/12/2021
434	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10LQ5	3	Bài tập lớn	B.439	Ca 4	12/12/2021
435	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKS1	3	Bài tập lớn	B.440	Ca 4	12/12/2021
436	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKS2	3	Bài tập lớn	B.441	Ca 3	10/12/2021
437	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKS3	3	Bài tập lớn	B.442	Ca 3	10/12/2021
438	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKS4	3	Bài tập lớn	B.443	Ca 3	10/12/2021
439	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTKS5	3	Bài tập lớn	B.444	Ca 3	10/12/2021
440	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL1	3	Bài tập lớn	B.445	Ca 4	18/12/2021
441	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL2	3	Bài tập lớn	B.446	Ca 4	18/12/2021
442	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL3	3	Bài tập lớn	B.447	Ca 4	18/12/2021
443	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL4	3	Bài tập lớn	B.448	Ca 4	18/12/2021
444	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL5	3	Bài tập lớn	B.449	Ca 4	18/12/2021
445	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL6	3	Bài tập lớn	B.450	Ca 4	18/12/2021
446	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL7	3	Bài tập lớn	B.451	Ca 4	18/12/2021
447	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL8	3	Bài tập lớn	B.452	Ca 4	18/12/2021
448	KTKE2501	Nguyên lý kế toán	ĐH10QTDL9	3	Bài tập lớn	B.453	Ca 4	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
449	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.454	Ca 4	7/12/2021
450	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.455	Ca 4	7/12/2021
451	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.456	Ca 4	7/12/2021
452	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.457	Ca 4	7/12/2021
453	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.458	Ca 4	7/12/2021
454	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.459	Ca 4	7/12/2021
455	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.460	Ca 4	7/12/2021
456	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.461	Ca 4	7/12/2021
457	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.462	Ca 4	7/12/2021
458	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.463	Ca 4	7/12/2021
459	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.464	Ca 4	7/12/2021
460	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.465	Ca 4	7/12/2021
461	KTKN2509	Nguyên lý thẩm định giá	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.466	Ca 4	7/12/2021
462	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.467	Ca 4	13/12/2021
463	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.468	Ca 4	13/12/2021
464	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.469	Ca 4	13/12/2021
465	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.470	Ca 4	13/12/2021
466	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.471	Ca 4	13/12/2021
467	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.472	Ca 4	13/12/2021
468	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.473	Ca 4	13/12/2021
469	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.474	Ca 4	13/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
470	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.475	Ca 4	13/12/2021
471	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.476	Ca 4	13/12/2021
472	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.477	Ca 4	13/12/2021
473	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.478	Ca 4	13/12/2021
474	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.479	Ca 4	13/12/2021
475	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.480	Ca 4	15/12/2021
476	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.481	Ca 4	12/12/2021
477	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.482	Ca 4	12/12/2021
478	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.483	Ca 4	12/12/2021
479	KTPT2301	Nguyên lý thống kê kinh tế	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.484	Ca 4	12/12/2021
480	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C1	2	Bài tập lớn	B.485	Ca 4	14/12/2021
481	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C2	2	Bài tập lớn	B.486	Ca 4	14/12/2021
482	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C3	2	Bài tập lớn	B.487	Ca 4	14/12/2021
483	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C4	2	Bài tập lớn	B.488	Ca 4	14/12/2021
484	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C5	2	Bài tập lớn	B.489	Ca 4	14/12/2021
485	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C6	2	Bài tập lớn	B.490	Ca 4	14/12/2021
486	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C7	2	Bài tập lớn	B.491	Ca 4	14/12/2021
487	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C8	2	Bài tập lớn	B.492	Ca 4	14/12/2021
488	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C9	2	Bài tập lớn	B.493	Ca 4	14/12/2021
489	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C10	2	Bài tập lớn	B.494	Ca 4	14/12/2021
490	CTKH2307	Nhập môn cơ sở dữ liệu	ĐH10C11	2	Bài tập lớn	B.495	Ca 4	14/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
491	MT.304	Nhập môn công nghệ thực phẩm	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.496	Ca 4	18/12/2021
492	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE1	2	Bài tập lớn	B.497	Ca 2	13/12/2021
493	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE2	2	Bài tập lớn	B.498	Ca 2	13/12/2021
494	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE3	2	Bài tập lớn	B.499	Ca 2	13/12/2021
495	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE4	2	Bài tập lớn	B.500	Ca 2	13/12/2021
496	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE5	2	Bài tập lớn	B.501	Ca 2	13/12/2021
497	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE6	2	Bài tập lớn	B.502	Ca 2	13/12/2021
498	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KE7	2	Bài tập lớn	B.503	Ca 2	13/12/2021
499	KTKE2512	Phân tích báo cáo tài chính	ĐH8KN	2	Bài tập lớn	B.504	Ca 2	13/12/2021
500	KTQU2527	Phân tích kinh doanh	ĐH8QTKD1	3	Bài tập lớn	B.505	Ca 2	19/12/2021
501	KTQU2527	Phân tích kinh doanh	ĐH8QTKD2	3	Bài tập lớn	B.506	Ca 2	19/12/2021
502	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE1	3	Bài tập lớn	B.507	Ca 2	11/12/2021
503	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE2	3	Bài tập lớn	B.508	Ca 2	11/12/2021
504	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE3	3	Bài tập lớn	B.509	Ca 2	11/12/2021
505	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE4	3	Bài tập lớn	B.510	Ca 2	11/12/2021
506	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE5	3	Bài tập lớn	B.511	Ca 2	11/12/2021
507	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE6	3	Bài tập lớn	B.512	Ca 2	11/12/2021
508	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KE7	3	Bài tập lớn	B.513	Ca 2	11/12/2021
509	KTKE2502	Phân tích kinh doanh	ĐH8KN	3	Bài tập lớn	B.514	Ca 2	11/12/2021
510	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C1	3	Bài tập lớn	B.515	Ca 3	16/12/2021
511	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C2	3	Bài tập lớn	B.516	Ca 3	16/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
512	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C3	3	Bài tập lớn	B.517	Ca 3	16/12/2021
513	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C4	3	Bài tập lớn	B.518	Ca 3	16/12/2021
514	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C5	3	Bài tập lớn	B.519	Ca 3	16/12/2021
515	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C6	3	Bài tập lớn	B.520	Ca 3	16/12/2021
516	CTKH2513	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	ĐH9C7	3	Bài tập lớn	B.521	Ca 3	16/12/2021
517	TNNM2515	Phân tích và đánh giá tài nguyên nước mặt	ĐH9TNN	3	Bài tập lớn	B.522	Ca 2	19/12/2021
518	KVKT2519	Phân tích và dự báo thời tiết	ĐH8K	3	Bài tập lớn	B.523	Ca 2	18/12/2021
519	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.525	Ca 4	19/12/2021
520	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.526	Ca 4	19/12/2021
521	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.527	Ca 4	19/12/2021
522	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.528	Ca 4	19/12/2021
523	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.529	Ca 4	19/12/2021
524	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.530	Ca 4	19/12/2021
525	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.531	Ca 4	19/12/2021
526	LTPL2101	Pháp luật đại cương	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.532	Ca 2	8/12/2021
527	LCPL2537	Pháp luật phòng chống tham nhũng	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.533	Ca 2	5/12/2021
528	LCPL2638	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.534	Ca 4	9/12/2021
529	LPWR223	Pháp luật và chính sách tài nguyên nước	ĐH8TNN	2	Bài tập lớn	B.535	Ca 2	16/12/2021
530	SDC104	Phát triển đô thị bền vững	ĐH8BK	2	Bài tập lớn	B.536	Ca 2	13/12/2021
531	CTKH2623	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	ĐH8C1	3	Bài tập lớn	B.537	Ca 2	15/12/2021
532	CTKH2623	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	ĐH8C2	3	Bài tập lớn	B.538	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
533	CTKH2623	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	ĐH8C3	3	Bài tập lớn	B.539	Ca 2	15/12/2021
534	CTKH2623	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	ĐH8C4	3	Bài tập lớn	B.540	Ca 2	15/12/2021
535	CTKH2623	Phát triển hệ thống thông tin Enterprise	ĐH8C5	3	Bài tập lớn	B.541	Ca 2	15/12/2021
536	CTKT2612	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	ĐH8C1	2	Bài tập lớn	B.542	Ca 2	9/12/2021
537	CTKT2612	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	ĐH8C2	2	Bài tập lớn	B.543	Ca 2	9/12/2021
538	CTKT2612	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	ĐH8C3	2	Bài tập lớn	B.544	Ca 2	9/12/2021
539	CTKT2612	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	ĐH8C4	2	Bài tập lớn	B.545	Ca 2	9/12/2021
540	CTKT2612	Phát triển hệ thống thông tin tài nguyên môi trường	ĐH8C5	2	Bài tập lớn	B.546	Ca 2	9/12/2021
541	CTKH2621	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	ĐH8C1	3	Bài tập lớn	B.547	Ca 2	19/12/2021
542	CTKH2621	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	ĐH8C2	3	Bài tập lớn	B.548	Ca 2	19/12/2021
543	CTKH2621	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	ĐH8C3	3	Bài tập lớn	B.549	Ca 2	19/12/2021
544	CTKH2621	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	ĐH8C4	3	Bài tập lớn	B.550	Ca 2	19/12/2021
545	CTKH2621	Phát triển phần mềm hướng dịch vụ	ĐH8C5	3	Bài tập lớn	B.551	Ca 2	19/12/2021
546	CTKH2622	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH8C1	2	Bài tập lớn	B.552	Ca 2	17/12/2021
547	CTKH2622	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH8C2	2	Bài tập lớn	B.553	Ca 2	17/12/2021
548	CTKH2622	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH8C3	2	Bài tập lớn	B.554	Ca 2	17/12/2021
549	CTKH2622	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH8C4	2	Bài tập lớn	B.555	Ca 2	17/12/2021
550	CTKH2622	Phát triển ứng dụng cho các thiết bị di động	ĐH8C5	2	Bài tập lớn	B.556	Ca 2	17/12/2021
551	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C1	3	Bài tập lớn	B.557	Ca 4	7/12/2021
552	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C2	3	Bài tập lớn	B.558	Ca 4	7/12/2021
553	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C3	3	Bài tập lớn	B.559	Ca 4	7/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
554	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C4	3	Bài tập lớn	B.560	Ca 4	7/12/2021
555	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C5	3	Bài tập lớn	B.561	Ca 4	7/12/2021
556	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C6	3	Bài tập lớn	B.562	Ca 4	7/12/2021
557	CTKH2517	Phát triển ứng dụng mạng	ĐH8C7	3	Bài tập lớn	B.563	Ca 4	7/12/2021
558	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C1	3	Bài tập lớn	B.564	Ca 2	8/12/2021
559	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C2	3	Bài tập lớn	B.565	Ca 2	8/12/2021
560	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C3	3	Bài tập lớn	B.566	Ca 2	8/12/2021
561	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C4	3	Bài tập lớn	B.567	Ca 2	8/12/2021
562	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C5	3	Bài tập lớn	B.568	Ca 2	8/12/2021
563	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C6	3	Bài tập lớn	B.569	Ca 2	8/12/2021
564	CTKH2516	Phát triển ứng dụng trên nền Web	ĐH9C7	3	Bài tập lớn	B.570	Ca 2	8/12/2021
565	BDKH2302	Phương pháp nghiên cứu sinh thái - môi trường	ĐH9BK	2	Bài tập lớn	B.571	Ca 2	15/12/2021
566	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.572	Ca 4	15/12/2021
567	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.573	Ca 4	15/12/2021
568	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.574	Ca 4	15/12/2021
569	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.575	Ca 4	15/12/2021
570	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.576	Ca 4	15/12/2021
571	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.577	Ca 4	15/12/2021
572	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.578	Ca 4	15/12/2021
573	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.579	Ca 4	15/12/2021
574	KTPT2302	Phương pháp nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.580	Ca 4	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
575	MTCN2303	Quá trình và thiết bị chuyển khối	ĐH10M1	3	Bài tập lớn	B.581	Ca 2	5/12/2021
576	MTCN2303	Quá trình và thiết bị chuyển khối	ĐH10M2	3	Bài tập lớn	B.582	Ca 2	5/12/2021
577	MTQT2506	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	ĐH9QM1	2	Bài tập lớn	B.583	Ca 2	15/12/2021
578	MTQT2506	Quản lý các vùng sinh thái đặc thù	ĐH9QM2	2	Bài tập lớn	B.584	Ca 2	15/12/2021
579	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL1	2	Bài tập lớn	B.585	Ca 4	10/12/2021
580	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL2	2	Bài tập lớn	B.586	Ca 4	10/12/2021
581	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL3	2	Bài tập lớn	B.587	Ca 4	10/12/2021
582	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL4	2	Bài tập lớn	B.588	Ca 4	10/12/2021
583	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL5	2	Bài tập lớn	B.589	Ca 4	10/12/2021
584	TAM204	Quản lý đại lý lữ hành	ĐH8QTDL6	2	Bài tập lớn	B.590	Ca 4	10/12/2021
585	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL1	3	Bài tập lớn	B.591	Ca 2	12/12/2021
586	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL2	3	Bài tập lớn	B.592	Ca 2	12/12/2021
587	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL3	3	Bài tập lớn	B.593	Ca 2	12/12/2021
588	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL4	3	Bài tập lớn	B.594	Ca 2	12/12/2021
589	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL5	3	Bài tập lớn	B.595	Ca 2	12/12/2021
590	ETG204	Quản lý điều hành chương trình du lịch	ĐH8QTDL6	3	Bài tập lớn	B.596	Ca 2	12/12/2021
591	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C1	2	Bài tập lớn	B.597	Ca 2	11/12/2021
592	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C2	2	Bài tập lớn	B.598	Ca 2	11/12/2021
593	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C3	2	Bài tập lớn	B.599	Ca 2	11/12/2021
594	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C4	2	Bài tập lớn	B.600	Ca 2	11/12/2021
595	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C5	2	Bài tập lớn	B.601	Ca 2	11/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
596	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C6	2	Bài tập lớn	B.602	Ca 2	11/12/2021
597	CTKH2519	Quản lý dự án phần mềm	ĐH8C7	2	Bài tập lớn	B.603	Ca 2	11/12/2021
598	ISM203	Quản lý hệ thống đảo của Việt Nam	ĐH9QB	3	Bài tập lớn	B.604	Ca 2	17/12/2021
599	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH10LQ1	3	Bài tập lớn	B.605	Ca 3	8/12/2021
600	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH10LQ2	3	Bài tập lớn	B.606	Ca 3	8/12/2021
601	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH10LQ3	3	Bài tập lớn	B.607	Ca 3	8/12/2021
602	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH10LQ4	3	Bài tập lớn	B.608	Ca 3	8/12/2021
603	KTKH2502	Quản lý kho hàng bến bãi	ĐH10LQ5	3	Bài tập lớn	B.609	Ca 3	8/12/2021
604	REEM204	Quản lý kinh tế tài nguyên và môi trường	ĐH8KTTN	5	Bài tập lớn	B.610	Ca 2	14/12/2021
605	CTKT2615	Quản lý mạng máy tính	ĐH8C6	2	Bài tập lớn	B.611	Ca 2	19/12/2021
606	CTKT2615	Quản lý mạng máy tính	ĐH8C7	2	Bài tập lớn	B.612	Ca 2	19/12/2021
607	MTQM2503	Quản lý môi trường	ĐH9M	2	Bài tập lớn	B.613	Ca 4	6/12/2021
608	MTQM2509	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	ĐH9QM1	2	Bài tập lớn	B.614	Ca 2	8/12/2021
609	MTQM2509	Quản lý môi trường đô thị, công nghiệp, làng nghề	ĐH9QM2	2	Bài tập lớn	B.615	Ca 2	8/12/2021
610	MTQM2351	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.616	Ca 4	16/12/2021
611	MTQM2351	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.617	Ca 4	16/12/2021
612	MTQM2351	Quản lý tài nguyên môi trường	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.618	Ca 4	16/12/2021
613	WMCC224	Quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu	ĐH8TNN	2	Bài tập lớn	B.619	Ca 2	14/12/2021
614	TNQL2629	Quản lý Tài nguyên nước trong bối cảnh Biến đổi khí hậu	ĐH9TNN	2	Bài tập lớn	B.620	Ca 4	21/12/2021
615	MRE203	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	ĐH8QB	3	Bài tập lớn	B.621	Ca 2	17/12/2021
616	QĐQN2610	Quản lý thị trường bất động sản	ĐH8QĐ1	2	Bài tập lớn	B.622	Ca 5	12/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
617	QĐQN2610	Quản lý thị trường bất động sản	ĐH8QĐ2	2	Bài tập lớn	B.623	Ca 5	12/12/2021
618	QĐQN2610	Quản lý thị trường bất động sản	ĐH8QĐ3	2	Bài tập lớn	B.624	Ca 5	12/12/2021
619	QĐQN2610	Quản lý thị trường bất động sản	ĐH8QĐ4	2	Bài tập lớn	B.625	Ca 5	12/12/2021
620	TNQL2630	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	ĐH9TNN	2	Bài tập lớn	B.626	Ca 4	25/12/2021
621	KVKT2514	Quan trắc khí tượng bề mặt 2	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.627	Ca 2	17/12/2021
622	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	ĐH10QTKS1	2	Bài tập lớn	B.628	Ca 4	6/12/2021
623	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.629	Ca 4	11/12/2021
624	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.630	Ca 4	11/12/2021
625	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.631	Ca 4	11/12/2021
626	KTDL2538	Quản trị an toàn, an ninh trong khách sạn	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.632	Ca 4	11/12/2021
627	KTQU2526	Quản trị chất lượng	ĐH10LQ1	3	Bài tập lớn	B.633	Ca 3	10/12/2021
628	KTQU2526	Quản trị chất lượng	ĐH10LQ2	3	Bài tập lớn	B.634	Ca 3	10/12/2021
629	KTQU2526	Quản trị chất lượng	ĐH10LQ3	3	Bài tập lớn	B.635	Ca 3	10/12/2021
630	KTQU2526	Quản trị chất lượng	ĐH10LQ4	3	Bài tập lớn	B.636	Ca 3	10/12/2021
631	KTQU2526	Quản trị chất lượng	ĐH10LQ5	3	Bài tập lớn	B.637	Ca 3	10/12/2021
632	KTQU2591	Quản trị chiến lược	ĐH9QTKD1	3	Bài tập lớn	B.638	Ca 4	14/12/2021
633	KTQU2591	Quản trị chiến lược	ĐH9QTKD2	3	Bài tập lớn	B.639	Ca 4	14/12/2021
634	KTQU2591	Quản trị chiến lược	ĐH9QTKD3	3	Bài tập lớn	B.640	Ca 4	14/12/2021
635	KTQU2591	Quản trị chiến lược	ĐH9QTKD4	3	Bài tập lớn	B.641	Ca 4	14/12/2021
636	KTQU2531	Quản trị chuỗi cung ứng	ĐH8QTKD1	3	Bài tập lớn	B.642	Ca 2	9/12/2021
637	KTQU2531	Quản trị chuỗi cung ứng	ĐH8QTKD2	3	Bài tập lớn	B.643	Ca 2	9/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
638	KTQU2529	Quản trị công nghệ	ĐH8QTKD1	2	Bài tập lớn	B.644	Ca 2	17/12/2021
639	KTQU2529	Quản trị công nghệ	ĐH8QTKD2	2	Bài tập lớn	B.645	Ca 2	17/12/2021
640	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL1	3	Bài tập lớn	B.646	Ca 2	18/12/2021
641	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL2	3	Bài tập lớn	B.647	Ca 2	18/12/2021
642	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL3	3	Bài tập lớn	B.648	Ca 2	18/12/2021
643	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL4	3	Bài tập lớn	B.649	Ca 2	18/12/2021
644	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL5	3	Bài tập lớn	B.650	Ca 2	18/12/2021
645	TDM204	Quản trị điểm đến du lịch	ĐH8QTDL6	3	Bài tập lớn	B.651	Ca 2	18/12/2021
646	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KE1	2	Bài tập lớn	B.652	Ca 4	14/12/2021
647	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KE2	2	Bài tập lớn	B.653	Ca 4	14/12/2021
648	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KE3	2	Bài tập lớn	B.654	Ca 4	14/12/2021
649	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KE4	2	Bài tập lớn	B.655	Ca 4	14/12/2021
650	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KE5	2	Bài tập lớn	B.656	Ca 4	14/12/2021
651	KTQU2304	Quản trị dự án đầu tư	ĐH9KN	2	Bài tập lớn	B.657	Ca 4	14/12/2021
652	KTQU2508	Quản trị kinh doanh	ĐH9QTKD1	3	Bài tập lớn	B.658	Ca 3	16/12/2021
653	KTQU2508	Quản trị kinh doanh	ĐH9QTKD2	3	Bài tập lớn	B.659	Ca 3	16/12/2021
654	KTQU2508	Quản trị kinh doanh	ĐH9QTKD3	3	Bài tập lớn	B.660	Ca 3	16/12/2021
655	KTQU2508	Quản trị kinh doanh	ĐH9QTKD4	3	Bài tập lớn	B.661	Ca 3	16/12/2021
656	KTQU2302	Quản trị kinh doanh	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.662	Ca 2	8/12/2021
657	KTQU2302	Quản trị kinh doanh	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.663	Ca 2	8/12/2021
658	KTQU2302	Quản trị kinh doanh	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.664	Ca 3	8/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
659	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL1	3	Bài tập lớn	B.665	Ca 3	10/12/2021
660	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL2	3	Bài tập lớn	B.666	Ca 3	10/12/2021
661	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL3	3	Bài tập lớn	B.667	Ca 3	10/12/2021
662	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL4	3	Bài tập lớn	B.668	Ca 3	10/12/2021
663	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL5	3	Bài tập lớn	B.669	Ca 3	10/12/2021
664	KTDL2520	Quản trị kinh doanh khách sạn	ĐH9QTDL6	3	Bài tập lớn	B.670	Ca 3	10/12/2021
665	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL1	2	Bài tập lớn	B.671	Ca 4	14/12/2021
666	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL2	2	Bài tập lớn	B.672	Ca 4	14/12/2021
667	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL3	2	Bài tập lớn	B.673	Ca 4	14/12/2021
668	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL4	2	Bài tập lớn	B.674	Ca 4	14/12/2021
669	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL5	2	Bài tập lớn	B.675	Ca 4	14/12/2021
670	FOM203	Quản trị lễ tân	ĐH9QTDL6	2	Bài tập lớn	B.676	Ca 4	14/12/2021
671	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL1	3	Bài tập lớn	B.677	Ca 4	14/12/2021
672	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL2	3	Bài tập lớn	B.678	Ca 4	14/12/2021
673	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL3	3	Bài tập lớn	B.679	Ca 4	14/12/2021
674	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL4	3	Bài tập lớn	B.680	Ca 4	14/12/2021
675	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL5	3	Bài tập lớn	B.681	Ca 4	14/12/2021
676	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL6	3	Bài tập lớn	B.682	Ca 4	14/12/2021
677	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL7	3	Bài tập lớn	B.683	Ca 4	14/12/2021
678	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL8	3	Bài tập lớn	B.684	Ca 4	14/12/2021
679	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10QTDL9	3	Bài tập lớn	B.685	Ca 4	14/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
680	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10LQ1	3	Bài tập lớn	B.686	Ca 4	6/12/2021
681	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10LQ2	3	Bài tập lớn	B.687	Ca 4	6/12/2021
682	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10LQ3	3	Bài tập lớn	B.688	Ca 4	6/12/2021
683	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10LQ4	3	Bài tập lớn	B.689	Ca 4	6/12/2021
684	KTQU2534	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH10LQ5	3	Bài tập lớn	B.690	Ca 4	6/12/2021
685	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL1	3	Bài tập lớn	B.691	Ca 2	8/12/2021
686	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL2	3	Bài tập lớn	B.692	Ca 2	8/12/2021
687	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL3	3	Bài tập lớn	B.693	Ca 2	8/12/2021
688	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL4	3	Bài tập lớn	B.694	Ca 2	8/12/2021
689	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL5	3	Bài tập lớn	B.695	Ca 2	8/12/2021
690	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH8QTDL6	3	Bài tập lớn	B.696	Ca 2	8/12/2021
691	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL1	3	Bài tập lớn	B.697	Ca 3	16/12/2021
692	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL2	3	Bài tập lớn	B.698	Ca 3	16/12/2021
693	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL3	3	Bài tập lớn	B.699	Ca 3	16/12/2021
694	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL4	3	Bài tập lớn	B.700	Ca 3	16/12/2021
695	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL5	3	Bài tập lớn	B.701	Ca 3	16/12/2021
696	ETM203	Quản trị sự kiện	ĐH9QTDL6	3	Bài tập lớn	B.702	Ca 3	16/12/2021
697	KTQU2528	Quản trị sự thay đổi	ĐH8QTKD1	2	Bài tập lớn	B.703	Ca 2	11/12/2021
698	KTQU2528	Quản trị sự thay đổi	ĐH8QTKD2	2	Bài tập lớn	B.704	Ca 2	11/12/2021
699	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH8QTKD1	3	Bài tập lớn	B.705	Ca 4	7/12/2021
700	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH8QTKD2	3	Bài tập lớn	B.706	Ca 4	7/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
701	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH9QTKD1	3	Bài tập lớn	B.707	Ca 4	12/12/2021
702	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH9QTKD2	3	Bài tập lớn	B.708	Ca 4	12/12/2021
703	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH9QTKD3	3	Bài tập lớn	B.709	Ca 4	12/12/2021
704	KTQU2511	Quản trị tác nghiệp	ĐH9QTKD4	3	Bài tập lớn	B.710	Ca 4	12/12/2021
705	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL1	3	Bài tập lớn	B.711	Ca 4	18/12/2021
706	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL2	3	Bài tập lớn	B.712	Ca 4	18/12/2021
707	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL3	3	Bài tập lớn	B.713	Ca 4	18/12/2021
708	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL4	3	Bài tập lớn	B.714	Ca 4	18/12/2021
709	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL5	3	Bài tập lớn	B.715	Ca 4	18/12/2021
710	MIR202	Quản trị xuất nhập cảnh và lưu trú	ĐH9QTDL6	3	Bài tập lớn	B.716	Ca 4	18/12/2021
711	WRPL224	Quy hoạch tài nguyên nước	ĐH8TNN	3	Bài tập lớn	B.717	Ca 2	8/12/2021
712	MTQT2101	Sinh thái học	ĐH10M1	2	Bài tập lớn	B.718	Ca 4	7/12/2021
713	MTQT2101	Sinh thái học	ĐH10M2	2	Bài tập lớn	B.719	Ca 4	7/12/2021
714	HUE204	Sinh thái học nhân văn	ĐH8BK	3	Bài tập lớn	B.720	Ca 2	15/12/2021
715	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.721	Ca 3	10/12/2021
716	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.722	Ca 3	10/12/2021
717	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.723	Ca 3	10/12/2021
718	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.724	Ca 3	10/12/2021
719	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.725	Ca 3	10/12/2021
720	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.726	Ca 3	10/12/2021
721	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.727	Ca 3	10/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
722	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL1	2	Bài tập lớn	B.728	Ca 3	8/12/2021
723	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL2	2	Bài tập lớn	B.729	Ca 3	8/12/2021
724	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL3	2	Bài tập lớn	B.730	Ca 3	8/12/2021
725	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL4	2	Bài tập lớn	B.731	Ca 3	8/12/2021
726	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL5	2	Bài tập lớn	B.732	Ca 3	8/12/2021
727	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL6	2	Bài tập lớn	B.733	Ca 3	8/12/2021
728	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL7	2	Bài tập lớn	B.734	Ca 3	8/12/2021
729	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL8	2	Bài tập lớn	B.735	Ca 3	8/12/2021
730	KTTC2304	Tài chính - Tiền tệ	ĐH10QTDL9	2	Bài tập lớn	B.736	Ca 3	8/12/2021
731	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE1	3	Bài tập lớn	B.737	Ca 3	8/12/2021
732	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE10	3	Bài tập lớn	B.738	Ca 3	8/12/2021
733	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE11	3	Bài tập lớn	B.739	Ca 3	8/12/2021
734	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE12	3	Bài tập lớn	B.740	Ca 3	8/12/2021
735	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE13	3	Bài tập lớn	B.741	Ca 3	8/12/2021
736	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE2	3	Bài tập lớn	B.742	Ca 3	8/12/2021
737	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE3	3	Bài tập lớn	B.743	Ca 3	8/12/2021
738	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE4	3	Bài tập lớn	B.744	Ca 3	8/12/2021
739	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE5	3	Bài tập lớn	B.745	Ca 3	8/12/2021
740	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE6	3	Bài tập lớn	B.746	Ca 3	8/12/2021
741	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE7	3	Bài tập lớn	B.747	Ca 3	8/12/2021
742	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE8	3	Bài tập lớn	B.748	Ca 3	8/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
743	KTTC2503	Tài chính doanh nghiệp	ĐH10KE9	3	Bài tập lớn	B.749	Ca 3	8/12/2021
744	TNDĐ2305	Tài nguyên nước dưới đất đại cương	ĐH10TNN	2	Bài tập lớn	B.750	Ca 4	13/12/2021
745	TNNM2301	Tài nguyên nước mặt đại cương	ĐH10TNN	2	Bài tập lớn	B.751	Ca 4	11/12/2021
746	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.752	Ca 4	15/12/2021
747	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.753	Ca 4	15/12/2021
748	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.754	Ca 4	15/12/2021
749	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.755	Ca 4	15/12/2021
750	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.756	Ca 4	15/12/2021
751	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.757	Ca 4	15/12/2021
752	KTQU2548	Tâm lý khách hàng	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.758	Ca 4	15/12/2021
753	MTQM2622	Tăng trưởng xanh	ĐH8QM1	2	Bài tập lớn	B.759	Ca 2	14/12/2021
754	MTQM2622	Tăng trưởng xanh	ĐH8QM2	2	Bài tập lớn	B.760	Ca 2	14/12/2021
755	MTQM2622	Tăng trưởng xanh	ĐH8QM3	2	Bài tập lớn	B.761	Ca 2	14/12/2021
756	QĐQN2506	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH8QĐ1	3	Bài tập lớn	B.762	Ca 5	10/12/2021
757	QĐQN2506	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH8QĐ2	3	Bài tập lớn	B.763	Ca 5	10/12/2021
758	QĐQN2506	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH8QĐ3	3	Bài tập lớn	B.764	Ca 5	10/12/2021
759	QĐQN2506	Thanh tra đất đai và xây dựng	ĐH8QĐ4	3	Bài tập lớn	B.765	Ca 5	10/12/2021
760	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL1	3	Bài tập lớn	B.766	Ca 2	16/12/2021
761	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL2	3	Bài tập lớn	B.767	Ca 2	16/12/2021
762	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL3	3	Bài tập lớn	B.768	Ca 2	16/12/2021
763	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL4	3	Bài tập lớn	B.769	Ca 2	16/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
764	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL5	3	Bài tập lớn	B.770	Ca 2	16/12/2021
765	DTP204	Thiết kế chương trình du lịch	ĐH8QTDL6	3	Bài tập lớn	B.771	Ca 2	16/12/2021
766	KVKT2308	Thống kê khí hậu	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.772	Ca 4	9/12/2021
767	MTĐQ2613	Thông tin môi trường	ĐH8M1	2	Bài tập lớn	B.773	Ca 2	16/12/2021
768	MTĐQ2613	Thông tin môi trường	ĐH8M2	2	Bài tập lớn	B.774	Ca 2	16/12/2021
769	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE1	3	Bài tập lớn	B.775	Ca 2	17/12/2021
770	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE2	3	Bài tập lớn	B.776	Ca 2	17/12/2021
771	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE3	3	Bài tập lớn	B.777	Ca 2	17/12/2021
772	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE4	3	Bài tập lớn	B.778	Ca 2	17/12/2021
773	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE5	3	Bài tập lớn	B.779	Ca 2	17/12/2021
774	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE6	3	Bài tập lớn	B.780	Ca 2	17/12/2021
775	KTKE2616	Thuế và kế toán thuế	ĐH8KE7	3	Bài tập lớn	B.781	Ca 2	17/12/2021
776	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.782	Ca 3	8/12/2021
777	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.783	Ca 3	8/12/2021
778	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.784	Ca 3	8/12/2021
779	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.785	Ca 3	8/12/2021
780	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.786	Ca 3	8/12/2021
781	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.787	Ca 3	8/12/2021
782	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.788	Ca 3	8/12/2021
783	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.789	Ca 4	14/12/2021
784	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.790	Ca 4	14/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
785	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.791	Ca 4	14/12/2021
786	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.792	Ca 4	14/12/2021
787	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.793	Ca 4	14/12/2021
788	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.794	Ca 4	14/12/2021
789	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.795	Ca 4	14/12/2021
790	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.796	Ca 4	14/12/2021
791	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.797	Ca 4	14/12/2021
792	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL1	2	Bài tập lớn	B.798	Ca 4	15/12/2021
793	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL2	2	Bài tập lớn	B.799	Ca 4	15/12/2021
794	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL3	2	Bài tập lớn	B.800	Ca 4	15/12/2021
795	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL4	2	Bài tập lớn	B.801	Ca 4	15/12/2021
796	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL5	2	Bài tập lớn	B.802	Ca 4	15/12/2021
797	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL6	2	Bài tập lớn	B.803	Ca 4	15/12/2021
798	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL7	2	Bài tập lớn	B.804	Ca 4	15/12/2021
799	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL8	2	Bài tập lớn	B.805	Ca 4	15/12/2021
800	KTQU2506	Thương mại điện tử	ĐH10QTDL9	2	Bài tập lớn	B.806	Ca 4	15/12/2021
801	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.807	Ca 3	10/12/2021
802	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.808	Ca 3	10/12/2021
803	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10BĐS3 +ĐH10KS	2	Bài tập lớn	B.809	Ca 3	10/12/2021
804	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LA1	2	Bài tập lớn	B.810	Ca 2	15/12/2021
805	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LA2	2	Bài tập lớn	B.811	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
806	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LA3	2	Bài tập lớn	B.812	Ca 2	15/12/2021
807	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LA4	2	Bài tập lớn	B.813	Ca 2	15/12/2021
808	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10TĐ+K+TNN+QB+BK	2	Bài tập lớn	B.814	Ca 4	19/12/2021
809	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10M1	2	Bài tập lớn	B.815	Ca 4	9/12/2021
810	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.816	Ca 2	15/12/2021
811	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.817	Ca 2	15/12/2021
812	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.818	Ca 2	15/12/2021
813	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.819	Ca 2	15/12/2021
814	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.820	Ca 2	15/12/2021
815	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.821	Ca 2	15/12/2021
816	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.822	Ca 2	15/12/2021
817	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.823	Ca 2	15/12/2021
818	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.824	Ca 2	15/12/2021
819	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.825	Ca 2	15/12/2021
820	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.826	Ca 2	15/12/2021
821	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.827	Ca 2	15/12/2021
822	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.828	Ca 2	15/12/2021
823	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.829	Ca 3	18/12/2021
824	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.830	Ca 3	18/12/2021
825	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.831	Ca 3	18/12/2021
826	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.832	Ca 3	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
827	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.833	Ca 3	18/12/2021
828	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.834	Ca 3	18/12/2021
829	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.835	Ca 3	18/12/2021
830	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD1	2	Bài tập lớn	B.836	Ca 4	9/12/2021
831	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD2	2	Bài tập lớn	B.837	Ca 4	9/12/2021
832	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD3	2	Bài tập lớn	B.838	Ca 4	9/12/2021
833	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD4	2	Bài tập lớn	B.839	Ca 4	9/12/2021
834	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD5	2	Bài tập lớn	B.840	Ca 4	9/12/2021
835	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD6	2	Bài tập lớn	B.841	Ca 4	9/12/2021
836	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD7	2	Bài tập lớn	B.842	Ca 4	9/12/2021
837	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD8	2	Bài tập lớn	B.843	Ca 4	9/12/2021
838	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKD9	2	Bài tập lớn	B.844	Ca 4	9/12/2021
839	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKS1+T	2	Bài tập lớn	B.845	Ca 3	18/12/2021
840	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LQ1	2	Bài tập lớn	B.846	Ca 3	18/12/2021
841	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LQ2	2	Bài tập lớn	B.847	Ca 3	18/12/2021
842	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LQ3	2	Bài tập lớn	B.848	Ca 3	18/12/2021
843	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LQ4	2	Bài tập lớn	B.849	Ca 3	18/12/2021
844	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10LQ5	2	Bài tập lớn	B.850	Ca 3	18/12/2021
845	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKS2	2	Bài tập lớn	B.851	Ca 3	18/12/2021
846	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKS3	2	Bài tập lớn	B.852	Ca 3	18/12/2021
847	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKS4	2	Bài tập lớn	B.853	Ca 3	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
848	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTKS5	2	Bài tập lớn	B.854	Ca 3	18/12/2021
849	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C1	2	Bài tập lớn	B.855	Ca 3	10/12/2021
850	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C2	2	Bài tập lớn	B.856	Ca 3	10/12/2021
851	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C3	2	Bài tập lớn	B.857	Ca 3	10/12/2021
852	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C4	2	Bài tập lớn	B.858	Ca 3	10/12/2021
853	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C5	2	Bài tập lớn	B.859	Ca 3	10/12/2021
854	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C6	2	Bài tập lớn	B.860	Ca 3	10/12/2021
855	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C7	2	Bài tập lớn	B.861	Ca 3	10/12/2021
856	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C8	2	Bài tập lớn	B.862	Ca 3	10/12/2021
857	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C9	2	Bài tập lớn	B.863	Ca 3	10/12/2021
858	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C10	2	Bài tập lớn	B.864	Ca 3	10/12/2021
859	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10C11	2	Bài tập lớn	B.865	Ca 3	10/12/2021
860	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.866	Ca 3	10/12/2021
861	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10M2	2	Bài tập lớn	B.867	Ca 4	9/12/2021
862	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.868	Ca 3	8/12/2021
863	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.869	Ca 3	8/12/2021
864	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.870	Ca 3	8/12/2021
865	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL1	2	Bài tập lớn	B.871	Ca 3	10/12/2021
866	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL2	2	Bài tập lớn	B.872	Ca 3	10/12/2021
867	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL3	2	Bài tập lớn	B.873	Ca 3	10/12/2021
868	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL4	2	Bài tập lớn	B.874	Ca 3	10/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
869	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL5	2	Bài tập lớn	B.875	Ca 3	10/12/2021
870	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL6	2	Bài tập lớn	B.876	Ca 3	10/12/2021
871	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL7	2	Bài tập lớn	B.877	Ca 3	10/12/2021
872	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL8	2	Bài tập lớn	B.878	Ca 3	10/12/2021
873	NNTA2103	Tiếng Anh 3	ĐH10QTDL9	2	Bài tập lớn	B.879	Ca 3	10/12/2021
874	NNTA2554	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH8QĐ1	3	Bài tập lớn	B.880	Ca 5	16/12/2021
875	NNTA2554	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH8QĐ2	3	Bài tập lớn	B.881	Ca 5	16/12/2021
876	NNTA2554	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH8QĐ3	3	Bài tập lớn	B.882	Ca 5	16/12/2021
877	NNTA2554	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH8QĐ4	3	Bài tập lớn	B.883	Ca 5	16/12/2021
878	NNTA2104	Tiếng anh chuyên ngành	ĐH9TĐ	3	Bài tập lớn	B.884	Ca 2	15/12/2021
879	SEN203	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH9QB	3	Bài tập lớn	B.885	Ca 4	13/12/2021
880	NNTA2552	Tiếng Anh chuyên ngành	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.886	Ca 2	11/12/2021
881	NNTT2103	Tiếng Trung 3	ĐH10NA1	3	Bài tập lớn	B.887	Ca 4	13/12/2021
882	NNTT2103	Tiếng Trung 3	ĐH10NA2	3	Bài tập lớn	B.888	Ca 4	13/12/2021
883	NNTT2103	Tiếng Trung 3	ĐH10NA3	3	Bài tập lớn	B.889	Ca 4	13/12/2021
884	CORM203	Tiếp cận cộng đồng trong quản lý tài nguyên	ĐH8KTTN	2	Bài tập lớn	B.890	Ca 2	12/12/2021
885	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10SH+ĐH8K	2	Bài tập lớn	B.891	Ca 4	19/12/2021
886	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.892	Ca 4	4/12/2021
887	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.893	Ca 4	4/12/2021
888	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.894	Ca 4	4/12/2021
889	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LA1	2	Bài tập lớn	B.895	Ca 4	4/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
890	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LA2	2	Bài tập lớn	B.896	Ca 4	4/12/2021
891	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LA3	2	Bài tập lớn	B.897	Ca 4	4/12/2021
892	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10QM1	2	Bài tập lớn	B.898	Ca 4	4/12/2021
893	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10QM2	2	Bài tập lớn	B.899	Ca 4	4/12/2021
894	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10QM3	2	Bài tập lớn	B.900	Ca 4	4/12/2021
895	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.901	Ca 4	4/12/2021
896	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE1	2	Bài tập lớn	B.902	Ca 4	4/12/2021
897	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE10	2	Bài tập lớn	B.903	Ca 4	4/12/2021
898	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE11	2	Bài tập lớn	B.904	Ca 4	4/12/2021
899	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE12	2	Bài tập lớn	B.905	Ca 4	4/12/2021
900	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE13	2	Bài tập lớn	B.906	Ca 4	4/12/2021
901	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE2	2	Bài tập lớn	B.907	Ca 4	4/12/2021
902	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE3	2	Bài tập lớn	B.908	Ca 4	4/12/2021
903	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE4	2	Bài tập lớn	B.909	Ca 4	4/12/2021
904	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE5	2	Bài tập lớn	B.910	Ca 4	4/12/2021
905	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE6	2	Bài tập lớn	B.911	Ca 4	4/12/2021
906	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE7	2	Bài tập lớn	B.912	Ca 4	4/12/2021
907	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE8	2	Bài tập lớn	B.913	Ca 4	4/12/2021
908	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KE9	2	Bài tập lớn	B.914	Ca 4	4/12/2021
909	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KTTN1	2	Bài tập lớn	B.915	Ca 4	5/12/2021
910	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10KTTN2	2	Bài tập lớn	B.916	Ca 4	5/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
911	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LQ1	2	Bài tập lớn	B.917	Ca 4	5/12/2021
912	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LQ2	2	Bài tập lớn	B.918	Ca 4	5/12/2021
913	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LQ3	2	Bài tập lớn	B.919	Ca 4	5/12/2021
914	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LQ4	2	Bài tập lớn	B.920	Ca 4	5/12/2021
915	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LQ5	2	Bài tập lớn	B.921	Ca 4	5/12/2021
916	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK1	2	Bài tập lớn	B.922	Ca 4	5/12/2021
917	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK2	2	Bài tập lớn	B.923	Ca 4	5/12/2021
918	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK3	2	Bài tập lớn	B.924	Ca 4	5/12/2021
919	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK4	2	Bài tập lớn	B.925	Ca 4	5/12/2021
920	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK5	2	Bài tập lớn	B.926	Ca 4	5/12/2021
921	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK6	2	Bài tập lớn	B.927	Ca 4	5/12/2021
922	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10MK7	2	Bài tập lớn	B.928	Ca 4	5/12/2021
923	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10NA1	2	Bài tập lớn	B.929	Ca 4	5/12/2021
924	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10NA2	2	Bài tập lớn	B.930	Ca 4	5/12/2021
925	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10NA3	2	Bài tập lớn	B.931	Ca 4	5/12/2021
926	CTKH2151	Tin học đại cương	ĐH10LA4	2	Bài tập lớn	B.932	Ca 4	5/12/2021
927	KBQB2305	Tin học ứng dụng trong Quản lý biển	ĐH9QB	3	Bài tập lớn	B.933	Ca 2	11/12/2021
928	QĐĐC2505	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	ĐH8QĐ1	3	Bài tập lớn	B.934	Ca 4	30/11/2021
929	QĐĐC2505	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	ĐH8QĐ2	3	Bài tập lớn	B.935	Ca 4	30/11/2021
930	QĐĐC2505	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	ĐH8QĐ3	3	Bài tập lớn	B.936	Ca 4	30/11/2021
931	QĐĐC2505	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 2	ĐH8QĐ4	3	Bài tập lớn	B.937	Ca 4	30/11/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
932	MTQM2511	Tin học ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH9QM1	3	Bài tập lớn	B.938	Ca 4	7/12/2021
933	MTQM2511	Tin học ứng dụng trong quản lý tài nguyên và môi trường	ĐH9QM2	3	Bài tập lớn	B.939	Ca 4	7/12/2021
934	TNNM2512	Tính toán và dự báo nhu cầu sử dụng nước	ĐH9TNN	3	Bài tập lớn	B.940	Ca 4	23/12/2021
935	LCPL2640	Tội phạm học	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.941	Ca 4	7/12/2021
936	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL1	3	Bài tập lớn	B.942	Ca 4	12/12/2021
937	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL2	3	Bài tập lớn	B.943	Ca 4	12/12/2021
938	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL3	3	Bài tập lớn	B.944	Ca 4	12/12/2021
939	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL4	3	Bài tập lớn	B.945	Ca 4	12/12/2021
940	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL5	3	Bài tập lớn	B.946	Ca 4	12/12/2021
941	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL6	3	Bài tập lớn	B.947	Ca 4	12/12/2021
942	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL7	3	Bài tập lớn	B.948	Ca 4	12/12/2021
943	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL8	3	Bài tập lớn	B.949	Ca 4	12/12/2021
944	OVT101	Tổng quan du lịch	ĐH10QTDL9	3	Bài tập lớn	B.950	Ca 4	12/12/2021
945	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.951	Ca 4	9/12/2021
946	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.952	Ca 4	9/12/2021
947	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.953	Ca 4	9/12/2021
948	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.954	Ca 4	9/12/2021
949	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.955	Ca 4	9/12/2021
950	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.956	Ca 4	9/12/2021
951	CTKH2306	Trí tuệ nhân tạo	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.957	Ca 4	9/12/2021
952	CTKT2617	Truyền dữ liệu	ĐH8C6	2	Bài tập lớn	B.958	Ca 2	15/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
953	CTKT2617	Truyền dữ liệu	ĐH8C7	2	Bài tập lớn	B.959	Ca 2	15/12/2021
954	KVKT2622	Truyền thông về khí tượng thủy văn	ĐH8K	2	Bài tập lớn	B.960	Ca 2	12/12/2021
955	PRWR224	Truyền thông về Tài nguyên nước	ĐH8TNN	2	Bài tập lớn	B.961	Ca 4	10/12/2021
956	MTQT2507	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH9QM1	3	Bài tập lớn	B.962	Ca 2	17/12/2021
957	MTQT2507	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	ĐH9QM2	3	Bài tập lớn	B.963	Ca 2	17/12/2021
958	LCPL2529	Tư pháp quốc tế	ĐH8LA	2	Bài tập lớn	B.964	Ca 4	13/12/2021
959	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10BĐS1	2	Bài tập lớn	B.965	Ca 4	14/12/2021
960	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10BĐS2	2	Bài tập lớn	B.966	Ca 4	14/12/2021
961	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10BĐS3	2	Bài tập lớn	B.967	Ca 4	14/12/2021
962	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10LA1	2	Bài tập lớn	B.968	Ca 4	13/12/2021
963	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10LA2	2	Bài tập lớn	B.969	Ca 4	13/12/2021
964	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10LA3	2	Bài tập lớn	B.970	Ca 4	13/12/2021
965	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10LA4	2	Bài tập lớn	B.971	Ca 4	13/12/2021
966	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10TĐ+KĐ+QB+K+BK	2	Bài tập lớn	B.972	Ca 4	17/12/2021
967	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C4+9BK	2	Bài tập lớn	B.973	Ca 3	16/12/2021
968	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C1	2	Bài tập lớn	B.974	Ca 4	18/12/2021
969	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C2	2	Bài tập lớn	B.975	Ca 4	18/12/2021
970	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C3	2	Bài tập lớn	B.976	Ca 4	18/12/2021
971	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C4	2	Bài tập lớn	B.977	Ca 4	18/12/2021
972	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C5	2	Bài tập lớn	B.978	Ca 4	18/12/2021
973	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C6	2	Bài tập lớn	B.979	Ca 4	18/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
974	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C7	2	Bài tập lớn	B.980	Ca 4	18/12/2021
975	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C8	2	Bài tập lớn	B.981	Ca 4	18/12/2021
976	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C9	2	Bài tập lớn	B.982	Ca 4	18/12/2021
977	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C10	2	Bài tập lớn	B.983	Ca 4	18/12/2021
978	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10C11	2	Bài tập lớn	B.984	Ca 4	18/12/2021
979	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10M1	2	Bài tập lớn	B.985	Ca 4	11/12/2021
980	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10M2	2	Bài tập lớn	B.986	Ca 4	11/12/2021
981	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10NA1	2	Bài tập lớn	B.987	Ca 4	15/12/2021
982	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10NA2	2	Bài tập lớn	B.988	Ca 4	15/12/2021
983	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10NA3	2	Bài tập lớn	B.989	Ca 4	15/12/2021
984	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL1	2	Bài tập lớn	B.990	Ca 3	16/12/2021
985	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL2	2	Bài tập lớn	B.991	Ca 3	16/12/2021
986	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL3	2	Bài tập lớn	B.992	Ca 3	16/12/2021
987	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL4	2	Bài tập lớn	B.993	Ca 3	16/12/2021
988	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL5	2	Bài tập lớn	B.994	Ca 3	16/12/2021
989	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL6	2	Bài tập lớn	B.995	Ca 3	16/12/2021
990	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL7	2	Bài tập lớn	B.996	Ca 3	16/12/2021
991	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL8	2	Bài tập lớn	B.997	Ca 3	16/12/2021
992	LCTT2104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐH10QTDL9	2	Bài tập lớn	B.998	Ca 3	16/12/2021
993	KVTV2632	Ứng dụng viễn thám và GIS trong tính toán và dự báo thủy văn	ĐH8T	3	Bài tập lớn	B.999	Ca 2	18/12/2021
994	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL1	3	Bài tập lớn	B.1000	Ca 2	12/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
995	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL2	3	Bài tập lớn	B.1001	Ca 2	12/12/2021
996	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL3	3	Bài tập lớn	B.1002	Ca 2	12/12/2021
997	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL4	3	Bài tập lớn	B.1003	Ca 2	12/12/2021
998	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL5	3	Bài tập lớn	B.1004	Ca 2	12/12/2021
999	FOC102	Văn hóa ẩm thực	ĐH9QTDL6	3	Bài tập lớn	B.1005	Ca 2	12/12/2021
1000	MT.306	Vi sinh vật học thực phẩm	ĐH10ĐA	2	Bài tập lớn	B.1006	Ca 4	6/12/2021
1001	GIS403	Viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	ĐH9QB	3	Bài tập lớn	B.1071	Ca 4	9/12/2021
1002	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C1	2	Bài tập lớn	B.1007	Ca 2	18/12/2021
1003	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C2	2	Bài tập lớn	B.1008	Ca 2	18/12/2021
1004	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C3	2	Bài tập lớn	B.1009	Ca 2	18/12/2021
1005	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C4	2	Bài tập lớn	B.1010	Ca 2	18/12/2021
1006	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C5	2	Bài tập lớn	B.1011	Ca 2	18/12/2021
1007	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C6	2	Bài tập lớn	B.1012	Ca 2	18/12/2021
1008	CTKT2510	Xây dựng hệ thống nhúng	ĐH9C7	2	Bài tập lớn	B.1013	Ca 2	18/12/2021
1009	VSM204	An toàn và an ninh trên biển	ĐH8QB	2	Bài tập lớn	B.1014	Ca 2	9/12/2021
1010	PE704	Giáo dục thể chất 4	LĐH9QĐ	1	Bài tập lớn	B.1113	Ca 3	28/11/2021
1011	PE705	Giáo dục thể chất 5	LĐH9QĐ	1	Bài tập lớn	B.1114	Ca 3	26/11/2021
1012	KVTV2306	Kỹ thuật viễn thám và GIS trong thủy văn	ĐH9T	3	Bài tập lớn	B.1111	Ca 2	21/12/2021
1013	KVKT2512	Máy khí tượng	ĐH9K	4	Bài tập lớn	B.1109	Ca 2	7/12/2021
1014	KVKT2513	Quan trắc khí tượng bề mặt 1	ĐH9K	3	Bài tập lớn	B.1110	Ca 2	12/12/2021
1015	MTĐQ2507	Quan trắc và phân tích môi trường nước	ĐH9M	3	Bài tập lớn	B.1105	Ca 4	3/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
1016	KVTV2517	Mô hình toán thủy văn	ĐH9T	3	Bài tập lớn	B.1112	Ca 2	23/12/2021
1017	MT419	Quá trình và thiết bị Sinh học	ĐH10SH	2	Bài tập lớn	B.1057	Ca 3	2/12/2021
1018	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH9QTKD1	3	Bài tập lớn	B.1115	Ca 4	10/12/2021
1019	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH9QTKD2	3	Bài tập lớn	B.1116	Ca 4	10/12/2021
1020	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH9QTKD3	3	Bài tập lớn	B.1117	Ca 4	10/12/2021
1021	HRM203	Quản trị nguồn nhân lực	ĐH9QTKD4	3	Bài tập lớn	B.1118	Ca 4	10/12/2021

3.2 Các môn thi Tự Luận

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Ca thi	Ngày thi
1	TBAB2356	Bản đồ học	ĐH9BK	2	Tự Luận	B.1015	Ca 2	11/12/2021
2	KĐVL2103	Cơ học chất lỏng	ĐH10K	2	Tự Luận	B.1016	Ca 2	6/12/2021
3	QĐQN2611	Dịch vụ công về đất đai	ĐH8QĐ1	2	Tự luận	B.107	Ca 5	14/12/2021
4	QĐQN2611	Dịch vụ công về đất đai	ĐH8QĐ2	2	Tự luận	B.108	Ca 5	14/12/2021
5	QĐQN2611	Dịch vụ công về đất đai	ĐH8QĐ3	2	Tự luận	B.109	Ca 5	14/12/2021
6	QĐQN2611	Dịch vụ công về đất đai	ĐH8QĐ4	2	Tự luận	B.110	Ca 5	14/12/2021
7	TBTC2503	Định vị vệ tinh	ĐH10TĐ	3	Tự Luận	B.1017	Ca 2	6/12/2021
8	NNTA2505	Đọc - Viết 3	ĐH10NA1	4	Tự Luận	B.1018	Ca 3	2/12/2021
9	NNTA2505	Đọc - Viết 3	ĐH10NA2	4	Tự Luận	B.1019	Ca 3	2/12/2021
10	NNTA2505	Đọc - Viết 3	ĐH10NA3	4	Tự Luận	B.1020	Ca 3	2/12/2021
11	KVTV2630	Dự báo hạn	ĐH8T	2	Tự Luận	B.1021	Ca 2	16/12/2021
12	KVTV2518	Dự báo thủy văn	ĐH8T	4	Tự Luận	B.1022	Ca 3	10/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
13	TBAB2302	Hệ thống thông tin địa lý	ĐH9TĐ	3	Tự Luận	B.1023	Ca 2	7/12/2021
14	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C1	3	Tự Luận	B.1024	Ca 2	1/12/2021
15	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C2	3	Tự Luận	B.1025	Ca 2	1/12/2021
16	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C3	3	Tự Luận	B.1026	Ca 2	1/12/2021
17	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C4	3	Tự Luận	B.1027	Ca 2	1/12/2021
18	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C5	3	Tự Luận	B.1028	Ca 2	1/12/2021
19	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C6	3	Tự Luận	B.1029	Ca 2	1/12/2021
20	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C7	3	Tự Luận	B.1030	Ca 2	1/12/2021
21	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C8	3	Tự Luận	B.1031	Ca 2	1/12/2021
22	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C9	3	Tự Luận	B.1032	Ca 2	1/12/2021
23	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C10	3	Tự Luận	B.1033	Ca 2	1/12/2021
24	CTKT2302	Kiến trúc máy tính	ĐH10C11	3	Tự Luận	B.1034	Ca 2	1/12/2021
25	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C1	3	Tự Luận	B.1035	Ca 2	7/12/2021
26	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C10	3	Tự Luận	B.1036	Ca 2	7/12/2021
27	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C11	3	Tự Luận	B.1037	Ca 2	7/12/2021
28	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C2	3	Tự Luận	B.1038	Ca 2	7/12/2021
29	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C3	3	Tự Luận	B.1039	Ca 2	7/12/2021
30	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C4	3	Tự Luận	B.1040	Ca 2	7/12/2021
31	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C5	3	Tự Luận	B.1041	Ca 2	7/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
32	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C6	3	Tự Luận	B.1042	Ca 2	7/12/2021
33	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C7	3	Tự Luận	B.1043	Ca 2	7/12/2021
34	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C8	3	Tự Luận	B.1044	Ca 2	7/12/2021
35	CTKT2301	Kỹ thuật điện tử số	ĐH10C9	3	Tự Luận	B.1045	Ca 2	7/12/2021
36	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C1	2	Tự Luận	B.1046	Ca 4	3/12/2021
37	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C2	2	Tự Luận	B.1047	Ca 4	3/12/2021
38	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C3	2	Tự Luận	B.1048	Ca 4	3/12/2021
39	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C4	2	Tự Luận	B.1049	Ca 4	3/12/2021
40	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C5	2	Tự Luận	B.1050	Ca 4	3/12/2021
41	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C6	2	Tự Luận	B.1051	Ca 4	3/12/2021
42	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C7	2	Tự Luận	B.1052	Ca 4	3/12/2021
43	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C8	2	Tự Luận	B.1053	Ca 4	3/12/2021
44	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C9	2	Tự Luận	B.1054	Ca 4	3/12/2021
45	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C10	2	Tự Luận	B.1055	Ca 4	3/12/2021
46	CTKT2303	Kỹ thuật vi xử lý	ĐH10C11	2	Tự Luận	B.1056	Ca 4	3/12/2021
47	MTCN2627	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	ĐH8QM1	2	Tự Luận	B.1058	Ca 2	8/12/2021
48	MTCN2627	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	ĐH8QM2	2	Tự Luận	B.1059	Ca 2	8/12/2021
49	MTCN2627	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	ĐH8QM3	2	Tự Luận	B.1060	Ca 2	8/12/2021
50	MTCN2627	Sản xuất sạch hơn và phòng ngừa ô nhiễm	ĐH8QM3	2	Tự Luận	B.1060	Ca 2	8/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
51	KVTV2353	Thủy lực học	ĐH10TNN	3	Tự luận	B.1061	Ca 2	8/12/2021
52	KVTV2351	Thủy văn đại cương	ĐH10K	2	Tự Luận	B.1062	Ca 2	2/12/2021
53	KVTV2631	Thủy văn nước dưới đất ứng dụng	ĐH8T	3	Tự Luận	B.1063	Ca 2	14/12/2021
54	KĐTO2102	Toán cao cấp 2	ĐH10M1	2	Tự Luận	B.1064	Ca 3	2/12/2021
55	KĐTO2102	Toán cao cấp 2	ĐH10M2	2	Tự Luận	B.1065	Ca 3	2/12/2021
56	TBTC2507	Trắc địa biển	ĐH9TĐ	2	Tự Luận	B.1066	Ca 2	9/12/2021
57	TBTC2301	Trắc địa cao cấp đại cương	ĐH10TĐ	4	Tự Luận	B.1067	Ca 2	8/12/2021
58	TBTĐ2301	Trắc địa cơ sở	ĐH10TĐ	4	Tự Luận	B.1068	Ca 2	15/12/2021
59	TBTC2504	Trắc địa công trình dân dụng - công nghiệp	ĐH9TĐ	2	Tự luận	B.1069	Ca 2	2/12/2021
60	KVTV2519	Truyền thông về thủy văn	ĐH8T	2	Tự Luận	B.1070	Ca 2	12/12/2021
61	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C10	2	Tự Luận	B.1072	Ca 2	30/11/2021
62	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C11	2	Tự Luận	B.1073	Ca 2	30/11/2021
63	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C9	2	Tự Luận	B.1074	Ca 2	30/11/2021
64	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C1	2	Tự Luận	B.1075	Ca 2	30/11/2021
65	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C2	2	Tự Luận	B.1076	Ca 2	30/11/2021
66	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C3	2	Tự Luận	B.1077	Ca 2	30/11/2021
67	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C4	2	Tự Luận	B.1078	Ca 2	30/11/2021
68	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C5	2	Tự Luận	B.1079	Ca 2	30/11/2021
69	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C6	2	Tự Luận	B.1080	Ca 2	30/11/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
70	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C7	2	Tự Luận	B.1081	Ca 2	30/11/2021
71	KĐTO2106	Xác suất thống kê	ĐH10C8	2	Tự Luận	B.1082	Ca 2	30/11/2021
72	TBAB2505	Xử lý ảnh viễn thám	ĐH9TĐ	3	Tự Luận	B.1083	Ca 2	11/12/2021
73	TBTĐ2504	Xử lý số liệu trắc địa	ĐH10TĐ + LĐH9TĐ	4	Tự Luận	B.1084	Ca 2	13/12/2021
74	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C1	2	Tự Luận	B.1085	Ca 2	6/12/2021
75	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C2	2	Tự Luận	B.1086	Ca 2	6/12/2021
76	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C3	2	Tự Luận	B.1087	Ca 2	6/12/2021
77	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C4	2	Tự Luận	B.1088	Ca 2	6/12/2021
78	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C5	2	Tự Luận	B.1089	Ca 2	6/12/2021
79	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C6	2	Tự Luận	B.1090	Ca 2	6/12/2021
80	CTKT2304	Xử lý ảnh	ĐH9C7	2	Tự Luận	B.1091	Ca 2	6/12/2021

3.3 Các môn thi Vấn Đáp

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Ca thi	Ngày thi
1	MTCN2302	AUTOCAD trong kỹ thuật môi trường	ĐH10M1	3	Vấn đáp	B.1092	Ca 3+4	1/12/2021
2	MTCN2302	AUTOCAD trong kỹ thuật môi trường	ĐH10M2	3	Vấn đáp	B.1093	Ca 3+4	1/12/2021
3	MTĐQ2302	Hóa học phân tích	ĐH10ĐA	2	Vấn đáp	B.1094	Ca 3+4	30/11/2021
4	MTĐQ2302	Hóa học phân tích	ĐH10M1	2	Vấn đáp	B.1107	Ca 3+4	29/11/2021
5	MTĐQ2302	Hóa học phân tích	ĐH10M2	2	Vấn đáp	B.1108	Ca 3+4	29/11/2021
6	MT418	Hóa sinh	ĐH10SH	3	Vấn đáp	B.156	Ca 3+ 4	13/12/2021

STT	Mã học phần	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	Phòng thi trực tuyến	Thời gian nộp bài(BTL)/Ca thi(TL)	Ngày nộp bài(BTL)/ Ngày thi (TL)
7	MT.305	Hóa sinh thực phẩm	ĐH10ĐA	3	Vấn đáp	B.1106	Ca 3+4	2/12/2021
8	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA1 (Nhóm 1)	4	Vấn đáp	B.1095a	Ca 3+4	6/12/2021
9	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA1 (Nhóm 2)	4	Vấn đáp	B.1095b	Ca 3+4	6/12/2021
10	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA2 (Nhóm 1)	4	Vấn đáp	B.1096a	Ca 3+4	6/12/2021
11	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA2 (Nhóm 2)	4	Vấn đáp	B.1096b	Ca 3+4	6/12/2021
12	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA3 (Nhóm 1)	4	Vấn đáp	B.1097a	Ca 3+4	6/12/2021
13	NNTA2506	Nghe - Nói 3	ĐH10NA3 (Nhóm 2)	4	Vấn đáp	B.1097b	Ca 3+4	6/12/2021
14	MTĐQ2518	Quan trắc và phân tích môi trường	ĐH10QM1	3	Vấn đáp	B.1098	Ca 3+4	1/12/2021
15	MTĐQ2518	Quan trắc và phân tích môi trường	ĐH10QM2	3	Vấn đáp	B.1099	Ca 3+4	1/12/2021
16	MTĐQ2518	Quan trắc và phân tích môi trường	ĐH10QM3	3	Vấn đáp	B.1100	Ca 3+4	1/12/2021
17	MTĐQ2508	Quan trắc và phân tích môi trường không khí. đất	ĐH9M	4	Vấn đáp	B.1101	Ca 3+4	30/11/2021
18	QĐĐC2504	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	ĐH9QĐ1	3	Vấn đáp	B.1102	Ca 3+4	29/11/2021
19	QĐĐC2504	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	ĐH9QĐ2	3	Vấn đáp	B.1103	Ca 3+4	29/11/2021
20	QĐĐC2504	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 1	ĐH9QĐ3	3	Vấn đáp	B.1104	Ca 3+4	29/11/2021

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐ trường (để b/c);
- Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường;
- Website trường;
- Ban truyền thông và tư vấn tuyển sinh;
- Lưu VT, ĐT.TD (2).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Vũ Danh Tuyên